

Biểu 18D - ĐHTN

(Kèm theo công văn số: 2003/ĐHTN ngày 2/10 năm 2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

Thông báo

Công khai danh sách tên giáo trình, tài liệu tham khảo cho từng chương trình đào tạo của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên năm học 2022 - 2023

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
1	BS ĐA KHOA (ĐH CHÍNH QUY)	1	Toán cao cấp- XSTK	Toán học cao cấp, tập I	Nguyễn Đình Trí	2002	Giáo dục		x	100		57	15090
				Toán học cao cấp, tập II	Nguyễn Đình Trí	2002	Giáo dục		x	100			
				GT Xác suất thống kê	Đỗ Thị Hồng Nga	2020	ĐHTN	x		5			
				Xác suất thống kê trong y học	Đỗ Thị Phương Quỳnh (cb)	2017	ĐHQG HN	x		5			
				Toán cao cấp - Xác suất thống kê	Nguyễn Độc Lập	2010	ĐH YDTN	x		200			
		2	Hóa học	Cơ sở lý thuyết hoá học	Lê Mậu Quyền	2001	KHKT		x	50			
				Hóa học đại cương	Nguyễn Đình Chi	2013	Giáo dục		x	50			
				Lý thuyết hoá học	Phan An	2005	NXBGD		x	50			
				Hóa học hữu cơ	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	2016	ĐHTN	x		55			
				Hoá Vô cơ Tập 1,2,3	Hoàng Nhâm	2004	NXBGD		x	150			
				Hoá Hữu cơ tập 1,2,3	Nguyễn Hữu Đĩnh	2008	Giáo dục		x	150			
		3	Tiếng Anh	New Headway - Pre-Intermediate, Oxford University	John and Liz Soars (Minh Thu dịch)	2012	NXB BK thư		x	3			
				English in Medicine, Cambridge: 1998	Erich.H, Beverly A.S	1998			x	20			
				Sinh học- Di truyền	Bộ môn sinh	2012	TĐHYDTN	x		180			
4	Sinh học- di truyền	GT Di truyền học y học	Di truyền YH	ĐH Y HN	2009	NXBGD		x	10				
			Nguyễn Thị Thu Hiền, Bùi Thị Hà, Lê Duy Anh, Nguyễn Huy Hoàng, Vũ Thị Như Trang	2020	ĐHTN	x		55					
			Sinh học đại cương	Cao Văn Thu	2008	NXBGD		x	10				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
				Di truyền học	Chu Hoàng Mậu	2006	NXBGD		x	50			
				Di truyền YH (Dùng cho đào tạo bác sỹ đa khoa)	Trịnh Văn Bảo, Trần T THương	2012	YH		x	15			
		5	Giáo dục quốc phòng										
		6	Vật lý - lý sinh	GT Vật lý - lý sinh y học	Nguyễn Xuân Hòa	2019	ĐHTN	x		55			
				Vật lý - Lý sinh YH	Bùi Văn Thiện	2012	TĐHYDTN	x		200			
				Lý sinh YH	Nguyễn Minh Tân	2009	TĐHYDTN	x		200			
		6	Vật lý - lý sinh	Vật lí đại cương(Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học)	Phạm Thị Cúc, Tạ Văn Tùng	2014	YH	x		15			
				Điền kinh		1975	NXBTDTT		x	5			
				Điền kinh	Dương Nghiệp Chí	2006	VKH TDTT		x	5			
		7	Giáo dục thể chất 1	GD thể chất	Lương Thị Lưu	2016	ĐHTN	x		2			
				Giáo trình điền kinh trường ĐHSPTDĐT HN		2004	NXBTDTT		x	3			
				Giáo trình giáo dục thể chất	Lương Thị Lưu	2012	ĐHTN	x		10			
				Bóng chuyền		1975	NXBTDTT		x	5			
		8	Giáo dục thể chất 2	Giáo trình bóng chuyền	Bộ môn BC Trường ĐHTDĐT	204	HN		x	5			
				Luật bóng chuyền	Nhiều tác giả	2009	NXBTDTT		x	3			
				Huấn luyện bóng chuyền	liên đoàn bóng chuyền thế giới (FIVB)	1995	NXBTDTT		x	3			
				Giáo trình giáo dục thể chất	Lương Thị Lưu	2012	TĐHYDTN	x		10			
		9	Giáo dục thể chất	Bóng chuyền		1975	NXBTDTT		x	5			
				Giáo trình bóng chuyền	Bộ môn BC Trường ĐHTDĐT	204	HN		x	5			
				Luật bóng chuyền	Nhiều tác giả	2009	NXBTDTT		x	3			
				Huấn luyện bóng chuyền	liên đoàn bóng chuyền thế giới (FIVB)	1995	NXBTDTT		x	3			
				Kỹ Thuật bóng rổ	Đình Văn Can	1979	NXBTDTT		x	5			
				Giáo trình bóng rổ	Nguyễn Hữu Bằng	2002	NXBTDTT		x	5			
				Kỹ thuật bóng rổ	Đình Văn Can	1978	NXBTDTT		x	5			
		9	Giáo dục thể chất	Luật bóng rổ		2002	NXBTDTT		x	5			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Cầu lông cho mọi nhà	Vụ Giáo dục thể chất	2010	NXBTDTT		x	3				
				Lịch sử TDĐT		2000	NXBTDTT		x	3				
				Lý luận và PP TDĐT	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	1994	NXB Hà Nội		x	2				
		10	Tin học đại cương	GT Tin học đại cương	Nguyễn Thị Tân Tiến, Trương Thị Hồng Thúy	2019	BKHN	x		55				
				Tin học và ứng dụng trong y sinh học	bm Toán Tin	2012	TĐHYDTN	x		10				
		11	Giải phẫu	BG Giải phẫu học đại cương	Trịnh Xuân Đàn	TB 2012	NXB YH	x		200				
				GT GPH định khu và ứng dụng	Trịnh Xuân Đàn	2010	NXBKH&KT	x		200				
				BG GPH tập 1	Trịnh Xuân Đàn	2008	NXB YH	x		200				
				BG GPH tập 2	Trịnh Xuân Đàn	2008	NXB YH	x		200				
				Giải phẫu người- tập 1	Trịnh Văn Minh	2005	NXB YH		x	40				
				Giải phẫu người- tập 2	Trịnh Văn Minh	2005	NXB YH		x	40				
				Giải phẫu người- tập 3	Trịnh Văn Minh	2010	NXB YH		x	40				
				GT Giải phẫu học đại cương	Trịnh Xuân Đàn (cb)	2016	ĐHTN	x		5				
				Module da - cơ - xương - khớp	Lê Phong Thu (cb)	ĐHTN	ĐHTN	x		5				
				GP thực dụng ngoại khoa tứ chi	Đỗ Xuân Hợp	1977	NXB YH&TTDT		x	10				
				GP đầu mặt cổ	Đỗ Xuân Hợp	1973	NXB YH&TTDT		x	10				
				GP ngực	Đỗ Xuân Hợp	1965	NXB YH&TTDT		x	10				
					GP bụng	Đỗ Xuân Hợp	1965	NXB YH&TTDT		x	10			
			BG GPH tập 1	nguyen Quang	1993	NXB YH		x	200					
			BG GPH tập 2	nguyen Quang	1993	NXB YH		x	200					
			BG GPH tập 1	Học viện Quân Y	1996	QĐND		x	20					
			BG GPH tập 2	Học viện Quân Y	1996	QĐND		x	20					
			BG GPH	Đại học Y HN	2004	NXB YH		x						
		11	Giải phẫu	Anatomy descriptive & applied	Gray J	1987			x					

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
				Giải phẫu bệnh học (Sách dùng cho bác sỹ đa khoa)	Trần Phương Hạnh	2015	YH		x	5			
				Giải phẫu ngực - bụng	TS. Phạm Đăng	2013	YH		x	5			
				Giải phẫu người - Tập 3, Hệ thần kinh-Hệ nội tiết	Trịnh Văn Minh	2014	YH		x	15			
				Giải phẫu người, tập II: Giải phẫu ngực - bụng	Trịnh Văn Minh	2013	YH		x	15			
		12	NNLCBCCNMLN	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Nhóm tác giả	2009	CTQGHN		x	200			
		13	Sinh lý 1	Sinh lý học	NV Tư	2010	ĐH QG HN	x		200			
	Sinh lý học			Phạm Thị Minh Đức	2000	NXB YH		x	200				
	Sinh lý học			Bộ môn SLH HV Quân Y	2000	NXB QĐND		x	20				
	Gastrointestinal physiology			Cheng Hwee Ming	2002	Prentice Hall		x					
	Human Physiology			Rodney Rhoades	2003	Thomson book		x	3				
		14	Sinh lý 2	Sinh lý 2 (BG)	NV Tư	2011	TĐHYDTN	x		200			
	Sinh lý học			Phạm Thị Minh Đức	2000	NXB YH		x	200				
	Sinh lý học			Bộ môn SLH HV Quân Y	2000	NXB QĐND		x	20				
	Human Physiology			Rodney Rhoades	2003	Thomson book		x	3				
		15	Ký sinh trùng	BG Ký sinh trùng	Bộ môn Ký Sinh Trùng	2012	TĐHYDTN	x					
	Thực tập Ký sinh trùng YH			Bộ môn Ký Sinh Trùng	2012	TĐHYDTN	x						
	Ký sinh trùng YH			DHYHN	2001	YH		x	70				
	BG Ký sinh trùng YH			BM KST Học viện Quân y				x	50				
	Ký sinh trùng YH			BM KST trường DHY dược TPHCM	2002	Đà Nẵng		x	15				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		15	Ký sinh trùng	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở người, quyển I,II,III	Đỗ Dương Thái, Nguyễn Thị Minh Tâm, Phạm Văn Thân, Phạm Trí Tuệ, Đinh Văn Bền	1973-1974	YH		x	10				
				Ký sinh trùng YH	Trần Xuân Mai		Đà Nẵng		x	20				
		16	Hóa sinh	Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh YHN	2001	NXB YH		x	300				
				Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh YHN	2007	NXB YH		x	50				
				Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh ĐHYDTPHCM	2003	NXB YH		x	50				
				Hóa sinh lâm sàng	Nguyễn Thị Hoa	2017	Y học	x		5				
				Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh ĐHDHN	2004	NXB YH		x	50				
				GT kiểm tra chất lượng xét nghiệm	Nguyễn Thị Hoa (cb)	2020	ĐHTN	x		55				
				GT Hóa sinh đại cương	Bùi Thị Thu Hương, Lê Thị Minh Hiền, Phạm Thị Thùy	2018	ĐHTN	x		5				
				Hóa sinh học	Bộ Y tế Vụ Khoa học và Đào tạo	2005	NXB YH		x	50				
		16	Hóa sinh	Hóa sinh lâm sàng	Lê Đức Trình, Hoàng Thị Bích Ngọc, Hoàng Văn Sơn	2009	NXB YH		x	50				
				Thực tập Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh YHN	2003	NXB YH		x	50				
				Thực tập Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh HVQY	2003	NXB YH		x	50				
				Hóa sinh	Bộ môn Sinh hóa YTN	2013	TĐHYDTN	x						
				Thực tập Hóa sinh	Bộ môn Sinh hóa YTN	2013	TĐHYDTN	x						
				GT Mô đại cương	Bùi Thanh Thủy, Phạm Minh Huệ, Nguyễn Thị Hiệp	2019	ĐHTN	x		5				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		17	Mô phôi	GT Sinh học phát triển	Bùi Tấn An, Phạm Minh Huệ, Nguyễn Thị Hiệp	2019	ĐHTN	x		5				
				Thực hành mô học	Bùi Thanh Thủy (cb)	2018	ĐHTN	x		5				
				Mô phôi học	Bùi Thanh Thủy	2012	TĐHYDTN	x		10				
				Mô học	ĐHY HN	2004	NXB YH		x	50				
		18	Vi sinh	Vi sinh vật YH	BMVS	2012	TĐHYDTN	x		10				
				Thực hành xét nghiệm vi sinh lâm sàng . T1	Nguyễn Thị Thu Thái, Nguyễn Đắc Trung	2019	ĐHTN	x		10				
				Vi sinh, ký sinh trùng đại cương	Nguyễn Đắc Trung, Nguyễn Thị Thu Thái	2019	ĐHTN	x		10				
				Thực tập Vi sinh vật YH	BMVS	2012	TĐHYDTN	x		10				
				Vi sinh vật YH	Bộ Y tế	2009	YH		x	50				
				Vi sinh YH	Học viện Quân Y-Bộ môn Vi sinh YH	2011	NXB QĐND		x	30				
				Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng	Bộ Y tế	2006	YH		x	20				
		19	ĐD cơ bản	BG ĐD	Bộ môn ĐD	2012	TĐHYDTN	x		30				
				ĐD Cơ Bản	Bộ Y tế-Vụ khoa học và đào tạo	2000	YH		x	100				
ĐD Cơ Bản Tập 1	Bộ Y tế			2008	Giáo dục		x	30						
ĐD Cơ Bản Tập 2	Bộ Y tế			2008	Giáo dục		x	30						
Kỹ năng thực hành ĐD Tập 1	Bộ Y tế			2009	YH		x	10						
Kỹ năng thực hành ĐD Tập 2	Bộ Y tế			2009	YH		x	10						
Kỹ thuật chăm sóc người bệnh	Bộ Y tế			1999	YH		x	5						
Kỹ năng Y khoa cơ bản	Dự án đẩy mạnh huấn luyện kỹ năng tiền lâm sàng tại 8 Trường/ Khoa Y Việt Nam			2009	YH	x		36						
Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh	Bộ Y tế			2002	YH		x	20						

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
				ĐD Nội khoa.	Bộ Y tế- Vụ Khoa học và đào tạo	2003	YH		x	50			
				Quản lý ĐD	Bộ Y tế	2004	YH		x	10			
				Giải phẫu sinh lý Tập 1	Bộ Y tế	2009	YH		x	10			
				Giải phẫu sinh lý Tập 2	Bộ Y tế	2009	YH		x	10			
				Techniques in Clinical Nursing		Third Edition	AWPC		x	5			
				Critical Care Nursing.		Six	JBLC		x	3			
				Nursing Theories and Nursing Practice		Second Edition	Marilyn E		x	3			
		20	Sinh lý bệnh- miễn dịch	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Lâm Văn Tiên	2012	TĐHYDTN	x		200			
				Sinh lý bệnh học Miễn dịch học	Trần Triệu An	2003	NXB YH		x	200			
				Sinh lý bệnh đại cương	Nguyễn Thị Ngọc hà	2019	ĐHTN	x		55			
		21	TTGD nâng cao sức khỏe	Kỹ năng truyền thông GDSK	Đàm Khải Hoàn	2007	NXB YH	x		50			
				Khoa học hành vi và GDSK		2006	NXB YH		x	5			
		21	TTGD nâng cao sức khỏe	Giáo trình kỹ năng giao tiếp GDSK	Đàm Khải Hoàn	2010	ĐHQGHN		x	200			
				GDSK	Klaus Krickeberg	2014	NXB YH		x	3			
		22	Dược lý 1	Giáo trình dược lý	Đỗ Thị Minh Thanh	2010	TĐHYDTN	x					
				GT Dược lý đại cương	Nguyễn Văn Các, Nguyễn Tiến Phương	2020	ĐHTN	x		5			
				Dược lý học lâm sàng	Đào Văn Phan	2005	NXB YH		x	40			
		23	SK môi trường- SK nghề nghiệp	Sức khỏe môi trường - Sức khỏe nghề nghiệp	Đỗ Hàm	2012	TĐHYDTN		x	10			
				GT sức khỏe môi trường và thảm họa	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (cb)	2017	ĐHTN	x		1			
				Sức khỏe môi trường, sức khỏe nghề nghiệp	Đỗ hàm (cb)	2018	GDVN	x		1			
				Bài giảng khoa học môi trường sinh thái	Đỗ Hàm (cb)	2016	ĐHTN	x		1			
				Khoa học môi trường và sức khỏe môi trường	Nguyễn Thị Thu	2007	NXB YH		x	50			
				Sức khỏe môi trường	Chu Văn Thắng	2011	NXB YH		x	5			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
				Sức khỏe nghề nghiệp : Dành cho đào tạo cao học và chuyên khoa 1 y tế công cộng	Nguyễn Thúy Quỳnh	2008	Giáo dục		x	5			
		24	Giải phẫu bệnh	BG Giải phẫu bệnh	Bm GPB - YTN	2012	Nội bộ	x					
				GT Giải phẫu học đại cương	Trịnh Xuân Đàn (cb)	2016	Y học	x		5			
				Module da - cơ - xương - khớp	Lê Phong Thu (cb)	2020	ĐHTN	x		55			
				Giải phẫu bệnh học	ĐHY HN	2000	NXB YH		x	200			
		25	Huấn luyện kỹ năng	Thực hành kỹ năng y khoa	Các bộ môn Nội - Ngoại - Sản	2012	TĐHYDTN	x		10			
				Các kỹ năng giao tiếp có hiệu quả của cán bộ y tế	Philip Burnard	2001	NXB YH			x	5		
				GT thực hành kỹ năng y khoa	Nguyễn Văn Sơn (cb), Vi Thanh Thủy	2017	ĐHTN	x		5			
				Giáo trình kỹ năng giao tiếp GDSK	Đàm Khải Hoàn	2010	ĐHQGHN	x		200			
		26	Tâm lý y đức	Bảng hướng dẫn học tập các kỹ năng lâm sàng		2009	NXB YH			5			
				Tâm lý YH-Y đức	Đàm Thị Tuyết	2013	TĐHYDTN	x		5			
				Tâm lý YH-Y đức	Đàm Thị Tuyết	2007	YH	x		5			
				Đạo đức YH	Nguyễn Quốc Triệu, Nguyễn Đức Hình	2011	YH		x	10			
		27	Đường lối CM của ĐCSVN	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN		2009	CTQG		x	150			
		28	Dinh dưỡng và ATP	DD và An toàn thực phẩm	Đỗ Hàm	2012	TĐHYDTN	x		10			
		28	Dinh dưỡng và ATP	Dinh dưỡng cận đại, độc học, an toàn thực phẩm và sức khỏe bền vững	Bùi Minh Đức	2004	YH		x	5			
				Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm		2004	YH		x	50			
				Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Trương Thị Thùy Dương (cb)	2018	GDVN	x		5			
				Giáo trình dinh dưỡng an toàn thực phẩm	Hoàng Khải Lập	2011	YH	x		200			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm và văn bản hướng dẫn thi hành		2004	YH		x	3				
				Luật an toàn thực phẩm		2010	Lao động		x	3				
		29	Nội cơ sở lý thuyết	BG Nội khoa cơ sở	PGS.TS Dương Hồng Thái	2013	BM Nội	x		5				
					Các nguyên lý YH Nội khoa, tập 1-5		1999	NXB YH HN		x	20			
					Module tim mạch	Hoàng Thu Soan	2019	ĐHTN	x		5			
					Module hệ tiết niệu	Bùi Thị Thu Hương	2020	ĐHTN	x		5			
					Chẩn đoán và điều trị YH hiện đại, tập 1-2		2002	NXB YH HN		x	5			
					Giáo trình Nội khoa cơ sở	PGS.TS Dương Hồng Thái	2011	ĐHQGHN	x		5			
		30	Nội cơ sở thực hành	Kỹ năng y khoa cơ bản		2009	NXB YH HN		x	36				
					Nội khoa cơ sở	Trường ĐH Y HN	2009	NXB YH HN		x	30			
					Triệu chứng học Nội khoa	Trường ĐH Y HN	1989	NXB YH HN		x	100			
					Nội khoa cơ sở	Dương Hồng Thái	2012	TĐHYDTN	x		5			
					Ngoại khoa cơ sở	Trần Đức Quý	2008	TĐHYDTN	x		5			
		31	Ngoại cơ sở lý thuyết	Ghép gan người lớn	PGS. TS Nguyễn Tiến Quyết CB	2013	YH		x	8				
					Một số bệnh lý nhiễm khuẩn hiếm gặp trong ngoại khoa	TS. BSKII. Nguyễn Đức Chính	2013	YH		x	6			
					Nội soi phế quản	Đồng TG: PGS.TS. Ngô Quý Châu (CB), TS. Chu Thị Hạnh, ThS. Nguyễn Thanh Hồi, TS. Đỗ Quyết, TS. Hoàng Hồng Thái				x	3			
					Nội soi phế quản trẻ em	TS. Đào Minh Tuấn	2011	YH		x	3			
			Phẫu thuật nội soi khớp gối	NX Thùy		2014	YH		x	5				
			Phẫu thuật thần kinh-kỹ thuật mổ cấp cứu sọ não	PGS.TS Kiều Đình Hùng		2015	YH		x	2				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
				Thuốc giãn cơ-bằng chứng nghiên cứu và sử dụng trong gây mê hồi sức BG bệnh học ngoại khoa (Y4)	PGS.TS.Nguyễn Hữu Tú CB	2013	YH		x	5			
					Đồng TG: PGS.TS. Hà Văn Quyết (CB), ThS. Phùng Ngọc Hòa, ThS. Hoàng Văn Hùng, ThS. Trần Hiếu Học	2013	YH		x	15			
1	BS ĐA KHOA (ĐH CHÍNH QUY)	31	Ngoại cơ sở lý thuyết	BG gây mê hồi sức (tập 1)	Đồng TG: GS. Nguyễn Thụy (CB), GS.TS Đào Văn Phan, PGS.TS.Phan Đình Kỳ, PGS.TS. Nguyễn Văn Chùng ...	2014	YH		x	5			
				BG gây mê hồi sức (tập 2)	Đồng TG: GS. Nguyễn Thụy (CB), GS.TS. Đào Văn Phan, PGS.TS.Phan Đình Kỳ, PGS.TS. Nguyễn Văn Chùng ...	2015	YH		x	5			
				BG triệu chứng học ngoại khoa	Đồng TG: PGS.TS. Hà Văn Quyết (CB), PGS. Tôn Thất Bách, ThS. Phùng Ngọc Hòa, ThS. Trần Hiếu Học ...	2013	YH		x	15			
				Các vấn đề cơ bản trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ phần 1 (đại cương)	Trường Đại học Y HN	2013	YH		x	8			
				Các vấn đề cơ bản trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ phần 2 (da và di tật)	Trường đại học Y HN	2014	YH		x	8			
				Cấp cứu ngoại khoa Tập1(Dùng cho đào tạo bác sỹ & học viên sau đại học)	Đặng Hanh Đệ	2015	YH		x	15			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Cấp cứu ngoại khoa Tập2(Dùng cho đào tạo bác sỹ & học viên sau đại học)	Đặng Hanh Đệ	2015	YH		x	15				
				Chẩn đoán hình ảnh(Dùng cho đào tạo BS đa khoa)	Ng Duy Huê, Ph Minh Thông	2014	YH		x	5				
		31	Ngoại cơ sở lý thuyết	Gây mê hồi sức cho phẫu thuật nội soi (Dùng cho đào tạo sau đại học)	PGS.TS Nguyễn Quốc Kính	2013	YH		x	5				
		32	Ngoại cơ sở thực hành	Ngoại khoa cơ sở - Phẫu thuật thực hành	Trần Đức Quý	2008	TĐHYDTN	x	x	5				
		33	Tổ chức-QLYT-CTYTQG-DS	Tổ chức -QLYT	Đàm Thị Tuyết	2013	TĐHYDTN	x		5				
				Tổ chức -QLYT	Mai Đình Đức	2007	YH	x		10				
				Kinh tế y tế	Mai Đình Đức	2007	YH	x		10				
				Chương trình YTQG	Nguyễn Thu Hiền	2007	YH		x	10				
				Tổ chức và QLYT	Trương Việt Dũng, Nguyễn Duy Luật	2007	YH		x	20				
				Dân số-Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đàm Khải Hoàn	2013		x		10				
		34	Nội bệnh lý lý thuyết	BG bệnh học nội khoa (dành cho SV Y6)	PGS.TS Dương Hồng Thái	2013	BM Nội	x		5				
				BG bệnh học nội khoa (dành cho SV Y6 tốt nghiệp)	PGS.TS Dương Hồng Thái	2013	BM Nội	x		5				
				BG Bệnh học Nội khoa		2008	NXB YH HN		x	150				
				BG Thần kinh		2010			x	50				
				Bệnh học Nội khoa		2009	NXBHYTPH CM		x	100				
				Các nguyên lý YH Nội khoa, tập 1-5		1999	NXB YH HN		x	10				
				Chẩn đoán và điều trị YH hiện đại, tập 1-2		2002	NXB YH HN		x	5				
				Điều trị học Nội khoa		2009	NXBHYTPH CM		x	40				
				Hồi sức cấp cứu		2005	NXB YH		x	20				
					Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa		2011	NXB YH HN		x	10			
			Thực hành bệnh tim mạch			NXB YH		x	5					
			Harrison's Principles Internal Medicine	McGraw - Hill	2008			x	3					

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
			34	Nội bệnh lý lý thuyết	The Washington Manual of Medical Therapeutics	William &Wilkins	2010			x	3			
					Ăn uống phòng và chữa bệnh ở người có tuổi	PGS.TS.BSCC. Trần Đình Toán	2014	YH			x	8		
					Chẩn đoán và điều trị viêm gan virus C	PGS.TS. Trần Xuân Chương	2015	YH			x	8		
					Hồi sức cấp cứu tiếp cận theo các phác đồ	Dịch: PGS.TS. Nguyễn Đạt Anh, PGS.TS. Đặng Quốc Tuấn	2014	YH			x	3		
					Những điều cần biết về bệnh gan	PGS.TS.Phạm Xuân Ngọc	2014	YH			x	8		
					Phác đồ chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp thường gặp	Trần Ngọc Ân	2015	YH			x	8		
					Phác đồ điều trị và quy trình một số kỹ thuật trong thực hành nội khoa bệnh	TS.Nguyễn Văn Thành CB	2013	YH			x	5		
					Phòng và chữa các loại đau đầu	PGS.TTUT. Vũ Quang Bích,	2008	YH			x	3		
					Thực hành bệnh tim mạch	Đồng TG: GS.TS. Nguyễn Lân Việt (CB), PGS.TS. Đỗ Doãn Lợi, Ths.Phạm Mạnh Hùng,...	2014	YH			x	3		
					Thực phẩm chức năng và dinh dưỡng trong các bệnh thận và tiết niệu	GS.TSKH.VS. Đái Duy Ban,...	2013	YH			x	5		
					Xử trí cấp cứu đột quỵ não	PGS.TS.Nguyễn Đạt Anh & cộng sự dịch	2015	YH			x	5		
					Bài tập điện tâm đồ (Sinh viên y khoa và BS thực hành)	Dịch: ThS. Chuong Thanh Hương, ThS. Phạm Thái Sơn, BS. Vũ Quỳnh Nga, GS.TS. Phạm Gia Khải (HĐ)	2011	YH			x	15		

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
1	BS ĐA KHOA (ĐH CHÍNH QUY)	34	Nội bệnh lý lý thuyết	Bệnh học nội khoa cơ xương khớp (ĐT BS & học viên sau ĐH)	Nguyễn Thị Ngọc Lan	2013	YH		x	15			
				Bệnh học nội khoa tập 1	Đồng TG: PGS.TS. Ngô Quý Châu (CB), GS.TS. Nguyễn Lâm Việt, PGS.TS. Nguyễn Đạt Anh, PGS.TS. Phạm Quang Vinh	2012	YH		x	15			
				Bệnh học nội khoa tập 2	Đồng TG: Trần Ngọc Ân, PGS.TS. Phạm Thị Thu Hồ...	2012	YH		x	15			
				Bệnh nội tiết chuyển hóa(BS và học viên sau đại học)	Đỗ Trung Quân	2013	YH		x	10			
				Điều trị học nội khoa (tập 1)	Đồng TG: GS.TS. Trần Ngọc Ân, PGS.TS. Ngô Quý Châu, GS. Vũ Văn Đính, GS.TS. Nguyễn Thị Dụ, PGS.TS. Phạm Thị Thu Hồ	2012	YH		x	15			
				Điều trị học nội khoa (tập 2)	Đồng TG: PGS. TS Nguyễn Thị Minh An, GS.TS. Nguyễn Lâm Việt, GS.TS. Phạm Gia Khải, PGS.TS. Đỗ Doãn Lợi...	2011	YH		x	15			
		35	Nội bệnh lý thực hành	Bệnh học nội khoa	Dương Hồng Thái	2010	TĐHYDTN	x		5			
		36	Ngoại bệnh lý lý thuyết	BG chấn thương chỉnh hình Bệnh học ngoại khoa	Trần Đức Quý	2008	TĐHYDTN	x		5			
		37	Ngoại bệnh lý thực hành	BG chấn thương chỉnh hình Bệnh học ngoại khoa	Trần Đức Quý			x		5			
		38	Pháp luật đại cương	Giáo trình pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	2006	ĐHKQTĐ		x	5			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		39	DT	DTH cơ bản	Trường ĐH YTCC	2009	NXB YH		x	20				
				DTH	Trường ĐH Y Thái Nguyên	2007	NXB YH		x	20				
				DTH YH	Trường ĐH Y Thái Nguyên	2006	NXB YH		x	30				
				DTH cho BSĐK	Bộ môn DT	2012			x					
				Thực hành DTH	Bộ môn DT	2012			x	10				
				DTH lâm sàng	Trường ĐH Y HN	2001	NXB YH		x	50				
				DTH các bệnh truyền nhiễm	Trường ĐH Y HN	2001	NXB YH		x	25				
				DTH	Trường ĐH YTCC	2011	NXB YH		x	20				
				DTH cơ bản	Trường ĐH YTCC	2009	NXB YH		x	20				
				DTH	Trường ĐH Y Thái Nguyên	2007	NXB YH		x	50				
		39	DT	DTH YH	Trường ĐH Y Thái Nguyên	2006	NXB YH		x	50				
				DTH cho BSĐK	Bộ môn DT	2012			x					
				Thực hành DTH	Bộ môn DT	2012			x	10				
				DTH lâm sàng	Trường ĐH Y HN	2001	NXB YH		x	50				
				DTH các bệnh truyền nhiễm	Trường ĐH Y HN	2001	NXB YH		x	25				
				DTH	Trường ĐH YTCC	2011	NXB YH		x	20				
		40	Sân khoa lý thuyết	BG sản phụ khoa tập 1	Dương Thị Cương	2002	NXB YH		x	50				
				BG sản phụ khoa tập 2	Dương Thị Cương	2002	NXB YH		x	50				
		41	Sân khoa thực hành	Sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	2005	NXB YH		x	40				
				Sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	2002	NXB YH		x	50				
				Sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	1978	NXB YH		x	20				
				Thủ thuật sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	1996	NXB YH		x	100				
				Phẫu thuật sản phụ khoa	In tại NXB	PGS.TS Phan Trường Duyệt	1998		x	20				
				Sân khoa hình minh họa	Garrey Govan Hodge Callander	1996	NXB YH		x	200				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
			Sản khoa thực hành	Thủ thuật và phẫu thuật sản phụ khoa	GS Đinh Văn Thắng	1976	NXB YH		x	20			
				Nước ối và một số vấn đề cần thiết đối với bác sỹ sản khoa	PGS.TS Nguyễn Đức Hinh	2003	NXB YH		x	5			
				Lâm sàng sản phụ khoa	Phan Trường Duyệt Đình Thế Mỹ	2001	NXB YH		x	150			
				Cấp cứu sản phụ khoa	GS Phan hiểu	1994	NXB YH		x	200			
				100 câu hỏi đáp về sử dụng thuốc gây phóng noãn	Jean Cohen Vincent Loffredo	1999	NXB YH		x	5			
				Phụ nữ mang thai cần biết	GS Phan hiểu	1997	NXB YH		x	10			
				Bệnh học bào thai và sơ sinh	J.Edgar Morison	1979	NXB YH		x	10			
				Triết học về sự sinh sản con người	GS Nguyễn Thị Xiêm	1997	NXB YH		x	3			
				Kỹ năng đào tạo lâm sàng về Sức khỏe sinh sản	Rick Sullivan Ann Blouse Noel McIntosh	2009	NXB YH		x	5			
				Chăm sóc phá thai lấy người phụ nữ làm trọng tâm	Alyson G. Hyman Laura Castleman	2005	NXB YH		x	3			
			National Guidelines for reproductive Health Care Services	Bộ Y tế	2009			x	3				
			Bệnh lý viêm âm hộ - âm đạo - cổ tử cung	TTND.GS.TS. Nguyễn Đức Vy	2013	NXB YH		x	8				
			Sản khoa thực hành	Cấp cứu sản phụ khoa	GS. Phan Hiểu	2014	NXB YH		x	5			
				Chẩn đoán và xử trí chữa ngoài tử cung	PGS.TS. Vương Tiến Hòa	2012	NXB YH		x	3			
				Giá trị của siêu âm nước ối trong chẩn đoán thai già	PGS.TS, Nguyễn Đức Hinh	2013	NXB YH		x	8			
				Giá trị của siêu âm nước ối trong chẩn đoán thai già	PGS.TS, Nguyễn Đức Hinh	2013	NXB YH		x	8			
				Viêm nhiễm đường sinh dục	TS. Phạm Bá Nha	2012	NXB YH		x	3			
				Phôi thai học thực nghiệm và ứng dụng lâm sàng	Đỗ Kính	2015	NXB YH		x	5			
			BG Nhi khoa tập I, II	Phạm Trung Kiên, Nguyễn Đình Học	2010	ĐHQGHN	x		400				
			BG Nhi khoa tập I, II	BM Nhi ĐHYHN	2009	ĐH Y HN		x	40				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
42	Nhi khoa lý thuyết		BG Nhi khoa tập I, II			2006	ĐHYDTPHCM		x	40			
			Khái luận Nhi khoa tập I, II, III, IV			1993			x	200			
			Nelson Textbook of Pediatrics			2011			x	3			
			Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em	Nguyễn Công Khanh		2006	NXB YH HN		x	10			
			Vấn tắt sơ sinh học	Nguyễn Cận		1984	NXB YH HN		x	20			
			Cẩm nang điều trị Nhi khoa	Nguyễn Thu Nhận		1991	NXB YH HN		x	200			
			Đại cương sơ sinh học	Trần Đình Long		2002	NXB YH HN		x	20			
			Hồi sức Nhi khoa	Đặng Phương Kiệt		1989	NXB YH HN		x	40			
			Theo dõi và chăm sóc trẻ mới đẻ	Nguyễn Cận		1977	NXB YH HN		x	20			
			Chữa bệnh trẻ em	Chu Văn Tường		1997	NXB YH HN		x	200			
			Bệnh lý sơ sinh học	Trần Đình Long		2003	NXB YH HN		x	10			
			Thần kinh học trẻ em	Lê Đức Hình		1994	NXB YH HN		x	5			
			Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh		2001	NXB YH HN		x	5			
			Dinh dưỡng trẻ em	Mai Lệ Hiệp		1986	NXBYHTPHCM		x	10			
			BG Nhi khoa tập I, II	Phạm Trung Kiên			ĐHQGHN	x		400			
			BG Nhi khoa tập I, II			2009	ĐH Y HN		x	40			
			BG Nhi khoa tập I, II			2006	ĐHYDTPHCM		x	40			
			Cấp cứu Nhi khoa	Chu Văn Tường		1997	NXB YH HN		x	100			
			Bệnh lao trẻ em	Trần Văn Sáng		1998	NXB YH HN		x	15			
			Bệnh lý học sơ sinh	Trần Đình Long		2003	NXB YH HN		x	10			
			Hồi sức cấp cứu và gây mê trẻ em	Đặng Phương Kiệt		2001	NXB YH HN		x	10			
			Phẫu thuật tiêu hóa trẻ em	Nguyễn Thanh Liêm		2000	NXB YH HN		x	10			
			Bệnh tự miễn ở trẻ em	Tạ Thị Ánh Hoa		1992	NXBYHTPHCM		x	15			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình		
								Tự biên soạn	Nguồn khác						
42	Nhi khoa lý thuyết		Lao sơ nhiễm trẻ em	Phạm Ngọc Quế	1997	NXBYHTPH CM		x	10						
			Bệnh da liễu trẻ em	Lê Kim Duệ	1980	NXB YH HN		x	20						
			Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em	Nguyễn Công Khanh	2006	NXB YH HN		x	10						
			Cầm nang điều trị Nhi khoa	Nguyễn Thu Nhạn	1991	NXB YH HN		x	200						
			Hồi sức Nhi khoa	Đặng Phương Kiệt	1989	NXB YH HN		x	40						
			Theo dõi và chăm sóc trẻ mới đẻ	Nguyễn Cận	1977	NXB YH HN		x	20						
			Bệnh lý sơ sinh học	Trần Đình Long	2003	NXB YH HN		x	10						
			Thần kinh học trẻ em	Lê Đức Hình	1994	NXB YH HN		x	15						
			Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2001	NXB YH HN		x	5						
			Dinh dưỡng trẻ em	Mai Lệ Hiệp	1986	NXBYHTPH CM		x	10						
			Hướng dẫn khám lâm sàng Nhi khoa					x	5						
			Thực hành khám lâm sàng Nhi khoa		2011	ĐHYDTPHC M		x	5						
			Huyết học lâm sàng Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2004	NXB YH HN		x	10						
43	Nhi khoa lý thuyết		Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh trẻ em	Bệnh viện nhi Trung Ương	2015	NXB YH HN		x	3						
			Thực hành cấp cứu nhi khoa	GS.TS. Nguyễn Công Khanh, GS.TSKH. Lê Nam Trà											
			BG nhi khoa (Sau Đại học)	Trường đại học Y HN - Bộ môn nhi. CB : PGS.TS. Phạm Nhật An	2015	NXB YH HN		x	5						
43	Nhi khoa thực hành		Hướng dẫn khám lâm sàng nhi khoa	Bộ môn Nhi	2012	TĐHYDTN		x	5						
			Hướng dẫn khám lâm sàng Nhi khoa	BM Nhi	2012	TĐHYDTN	x		5						

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Thực hành khám lâm sàng Nhi khoa		2011	ĐHYDTPHCM		x	10				
				Huyết học lâm sàng Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2004	NXB YH HN		x	10				
		44	Tư tưởng HCM	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Ngọc Anh	2012	NXBCTQG		x	100				
		45	Răng hàm mặt	BG Răng Hàm Mặt	BM RHM ĐHYD Thái Nguyên	2001	ĐHQG	x		100				
				Răng Hàm Mặt Tập 1	BM RHM ĐHY HN	1977	YH		x	3				
				Răng Hàm Mặt Tập 2	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	3				
				Răng Hàm Mặt Tập 3	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	3				
				Chỉnh hình răng mặt cơ bản	TS. Võ Thị Thúy Hồng	2014	YH		x	3				
		46	Tai mũi họng	BG Tai Mũi Họng	Nguyễn Đình Bảng	1998	NXB YH		x	200				
				BG Mắt - Tai mũi họng	Bộ môn Mắt - Tai Mũi Họng - Trường đại học Y HN	1990	NXB YH			200				
				Giáo trình giảng dạy và kế hoạch BG	Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường đại học Cần Thơ	1999			x	3				
		46	Tai mũi họng	BG tai mũi họng	Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	1998	NXB YH		x	50				
				Tai mũi họng, (dùng cho đào tạo BS đa khoa)	Bộ Y tế	2010	NXBGDVN		x	50				
				ATLAS giải phẫu người	Frank Netter MD	1996	NXB YH		x	30				
				Giải yếu Tai Mũi Họng	Ngô Ngọc Liễu	2006	NXB YH		x	10				
				Cấp cứu tai mũi họng	Lê Văn Lợi	2001	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng, Quyển 1	Nhan Trùng Sơn	2008	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng, Quyển 2	Nhan Trùng Sơn	2008	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng thực hành, Tập I	Võ Tấn	1994	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng thực hành, Tập II	Võ Tấn	1994	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng thực hành, Tập III	Võ Tấn	1993	NXB YH		x	10				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Tai mũi họng	Bộ môn Tai mũi họng – Đại học Y Dược Thái Nguyên	2012	NXB YH	x		5				
				Current Diagnosis & Treatment Otolaryngology Head and Neck Surgery	Anil K. Lalwani	2008	NYCM		x	3				
				Essential Otolaryngology Head & Neck Surgery	K.J.Lee	2003	IE		x	1				
		47	Mắt	Giáo trình Nhân khoa	BM Mắt, ĐHYDTN	1990	Nxb YH	x		10				
				Cấp cứu Nhân khoa	Phan Đức Khâm, Nguyễn Duy Hoà	1996	Nxb YH		x	5				
				Thực hành nhân khoa tập 1,2	BM Mắt, ĐHYHN	1996	Nxb YH		x	20				
				GT hướng dẫn thực hành nhân khoa	Vũ Quang Dũng, Lương Thị Hải Hà	2020	BKHN	x		5				
		47	Mắt	Nhân khoa, 1, 2	Viện Mắt TƯ	1996	Nxb YH		x	50				
				GT Nhân khoa	Vũ Quang Dũng, Lương Thị Hải Hà	2020	ĐHTN	x		5				
				Giải phẫu mắt ứng dụng trong lâm sàng và sinh lý thị giác	Nguyễn Xuân Nguyên, Phan Dẫn	2003	Nxb YH		x	5				
				Bệnh học của mi mắt, kết mạc và giác mạc	Hội Nhân khoa Mỹ				x	3				
				Bệnh Đục thể thủy tinh	Hội Nhân khoa Mỹ				x	3				
				Quang học, khúc xạ và kính tiếp xúc	Hội Nhân khoa Mỹ				x	5				
				Đục thể thủy tinh thể do tuổi già và các PP mổ	NGUYỄN.PGS.TS. Phan Dẫn	2012	Nxb YH			3				
				Nhân khoa Tập 1 (SĐH)	Bộ Y Tế - CB:					5				
				Nhân khoa tập 2 (SĐH)	PGS.TS. Đỗ Như Hân Bộ Y Tế - CB:	2014	Nxb YH			5				
				Nhân khoa Tập 3 (SĐH)	PGS.TS. Đỗ Như Hân Bộ Y Tế - CB:	2014	Nxb YH			5				
				Giáo trình Da liễu học	Nguyễn Quý Thái Phạm, Công Chính	2011	YH	x		200				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		48	Da liễu	Da liễu học	Phạm Văn Hiến	2010	Giáo dục		x	10				
				Bệnh da liễu	BM Da liễu Đại học Y HN	1992	YH		x	10				
				BG Da liễu	BM Da liễu Đại học Y HN	1994	YH		x	100				
				Bệnh Da và Hoa liễu	BM Da liễu Học viện Quân Y	2008	QĐND		x	10				
				Chẩn đoán và điều trị các bệnh da liễu	Bộ Y tế	2008	YH		x	5				
				Chẩn đoán bệnh ngoài da qua hình ảnh và cách điều trị	Hoàng Văn Minh	2000	YH		x	10				
				Bệnh phong qua hình ảnh (Atlas)	Trần Hữu Ngoạn	1997	YH		x	10				
		48	Da liễu	Các bệnh lây truyền qua đường tình dục (Atlas)	Viện Da liễu QG	2007	YH		x	5				
				Ghép da trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Trường Đại học Y HN -	2013	YH		x	6				
				Lupus ban đỏ hệ thống chẩn đoán và điều trị	PGS.TS. Đặng Văn Em	2013	YH		x	3				
				Một số bệnh tự miễn dịch thường gặp trong da liễu	PGS. TS. Đặng Văn Em	2013	YH		x	3				
				Những bệnh dị ứng thường gặp	PGS.TS.Nguyễn Văn Đoàn, Th.BS Nguyễn Hữu Trường	2014	YH		x	5				
				Da liễu học(dùng cho đào tạo BS đa khoa)	Phạm Văn Hiến	2015	YH		x	5				
				Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng (bác sỹ & học viên sau đại học)	Phan Quang Đoàn	2013	YH		x	15				
		49	Thần kinh	Giáo trình thần kinh	Nội bộ	BM		x		5				
				Lâm sàng thần kinh	Hồ Hữu Lương	1996	YH		x	10				
				Bệnh động kinh	Thomas.P, Genton.P	1996	YH		x	5				
				Tai biến mạch máu não hướng dẫn chẩn đoán và xử trí	Lê Đức Hình và nhóm chuyên gia	2008	YH		x	10				
				Giải phẫu người	Bộ môn Giải phẫu Đại học Y HN	2000	YH		x	50				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
				Một số hiểu biết cơ bản về xạ trị xa	Bùi Công Toàn, Bùi Diệu	2010			x	3			
				Ứng dụng học nội khoa BG Ung thư học	Nguyễn Chấn Hùng Bộ môn Ung thư, VTM	2004 2012				x	5 100		
				Chăm sóc và điều trị triệu chứng cho bệnh nhân ung thư	Nguyễn Bá Đức	2003				x	3		
		52	YH cổ truyền	BG YH cổ truyền	Bộ môn YHCT	2009	ĐHTN		x	5			
				Bệnh ngũ quan YH cổ truyền	Trần Thúy	2002	YH				x	10	
			YH cổ truyền phục vụ y tế cộng đồng	Trần Quý	2002	YH					x	5	
			YH cổ truyền : Đông y		1994	YH					x	10	
			Giáo trình YH cổ truyền	Hoàng Đức Quỳnh	2010	YH			x		200		
			Lý luận YH cổ truyền	Nguyễn Nhược Kim	2011	YH					x	5	
			Lý luận cơ bản YH cổ truyền	Trần Quốc Bảo	2010	YH					x	5	
			Cẩm nang về lý luận và chẩn trị YH cổ truyền phương đông	Hoàng Văn Sỹ	2010	YH					x	5	
			Bài thuốc hay từ cây thuốc quý	Võ Văn Chi	2015	YH					x	8	
			Châm cứu học trong nội kinh, nạn kinh và sự tương đồng với YH hiện đại	Thầy thuốc ND GS.BS. Hoàng Bảo Châu	2014	YH					x	5	
			Châm cứu học Trung Quốc	BS. Hoàng Quý	2014	YH						8	
			Đông dược cổ phương tập thành	TS.DSCKII. Võ Văn Bình	2013	YH					x	3	
			Đông y kỳ diệu và vài lời giải cho những bài thuốc dân tộc gia truyền	Đan Mạnh Hùng	2014	YH						x	8
			Đột quy - tai biến mạch máu não và những bài thuốc dân gian nên biết	Đan Mạnh Hùng	2014	YH						x	8
			Kim quỹ bệnh học	GS.BS. Hoàng Bảo Châu	2012	YH						x	3

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình		
								Tự biên soạn	Nguồn khác						
				Những phát hiện mới về đông trùng hạ thảo	GS.VS.TSKH. Đái Duy Ban (CB), TS.BS. Lữ Thị Cẩm Vân, BS. Đái Ngân Hà, TS.BS. Đái Thị Hằng Nga, ThS. Đái Thị Việt Lan, CN. Đái Duy Cường	2014	YH		x	3					
		52		Vận dụng đông y chữa một số bệnh thường gặp trong gia đình tập 1	Đoàn DS. Nguyễn Đức	2010	YH			3					
				Vận dụng đông y chữa một số bệnh thường gặp trong gia đình tập 2	Đoàn	2013	YH		x	3					
				Châm cứu và các PP chữa bệnh không dùng thuốc	Đồng TG: PGS.TS. Nguyễn Nhược Kim, BSCKII. Trần Quang Đạt (CB), TS. Phạm Thúc Hạnh, TS. Lê Thị Hiền ...	2013	YH		x	3					
				Điều trị học kết hợp đông YH	Trường đại học Y HN - GS. Trần Thúy, PGS.TS. Vũ Nam, PGS.TS. Lê Thị Hiền, TS. Nguyễn Văn Toại, TS. Nguyễn Thu Hà	2014	YH		x	5					
				hiện đại và YH cổ truyền Nội kinh	Trường Đại học Y HN - Đồng TG: GS. Trần Thúy, TS. Vũ Nam, PGS.TS. Nguyễn Nhược Kim	2014	YH		x	20					
				Tập BG Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		2012	TĐHYDTN	x		5					
				GT phục hồi chức năng	Nguyễn Thị Phương Sinh	2017	Y học	x		55					
				Xoa bóp trị liệu nâng cao	Nguyễn Thị Phương Sinh	2019	ĐHQG HN	x		5					
					Phục hồi chức										

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
		53	năng	Tài liệu thực hành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		2012	TĐHYDTN	x		5			
				Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	GS. TS Nguyễn Xuân Nghiên	2010	YH HN		x	5			
				BG Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	GS. TS Nguyễn Xuân Nghiên	2003	YH HN		x	10			
		54	Sức khỏe tâm thần	Giáo trình Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	BS. Hoàng Hải Yến	2004	YH HN		x	10			
				Tài liệu tập huấn Phục hồi chức năng Lâm sàng	GS. TS Nguyễn Xuân Nghiên	1998	YH HN		x	5			
				Tâm thần học	Bùi Đức Trình	2008	ĐHQG	x		5			
				ICD - 10	WHO	1992			x	15			
				BG Tâm thần học	Đặng Thị Hoàng Anh	2013	Y học	x		5			
				GT Điều dưỡng tâm thần	Lê Văn An	2017	Y học	x		5			
				Tâm thần học và tâm lý học YH	Ngô Ngọc Tản	2007	Quân đội		x	10			
				Synopsis of Psychiatry: Behavioral Sciences/Clinical Psychiatry	Kaplan & Sadock	2007	W&W		x	3			
				Cơ sở lâm sàng tâm thần học		2001	YH		x	5			
				55	Lao và bệnh phổi	Bệnh lao	Hoàng Hà	2010	ĐHQG HN	x		200	
		Lâm sàng bệnh lao phổi	Hoàng Long Phát			2008	YH		x	5			
		Những sai lầm trong chẩn đoán bệnh lao phổi	Gheorghe Bungetianu			1978	YH		x	3			
		Các thể bệnh lao phổi	Hoàng Long Phát			2013	YH		x	3			
		Tìm hiểu về bệnh lao : Lao phổi - Lao ngoài phổi - Lao gia súc	Hoàng Long Phát			1997	YH		x	5			
		Chuyên đề HH	TS. Nguyễn Văn Thành CB			2015	YH		x	5			
		Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Hoội lao và phổi VN			2015	YH		x	3			
		55	Lao và bệnh phổi	GT Lý thuyết bệnh phổi ngoài Lao	Hoàng Hà (cb)	2020	BKHN	x		5			
				GT lao và bệnh phổi	Hoàng Hà (cb)	2020	BKHN	x		5			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
				Bệnh HH (Dùng cho BS và học viên sau ĐH)	Ngô Quý Châu	2013	YH		x	5			
				BG Bệnh truyền nhiễm	Giáo trình nội bộ	2013	TĐHYDTN	x		10			
				Bệnh học Truyền nhiễm	Bùi Đại	2008	YH		x	20			
				BG Bệnh truyền nhiễm	N.Văn Kính	2012	YH		x	70			
				Bệnh sốt rét	Bùi Đại	2003	YH		x	5			
				Bệnh học Truyền nhiễm	T.N.Phan	1983	YH		x	10			
				Bệnh học Truyền nhiễm	N.D.Thanh	1997	TP.HCM		x	20			
				Bách khoa thư bệnh học	Phạm Song	2000	Từ điển		x	50			
				Các nguyên lý điều trị nội khoa		1999	YH		x	20			
		56	Truyền nhiễm	Hướng dẫn chỉ điều trị bệnh sốt X.huyết	Bộ y tế	2009	YH		x	5			
				Hướng dẫn điều trị bệnh tay chân miệng	Bộ y tế	2008	YH		x	5			
				Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh cúm	Bộ y tế	2008	YH		x	5			
				Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh Nhiễm HIV/AIDS	Bộ y tế	2009	YH		x	5			
				Hướng dẫn chẩn đoán điều trị bệnh tả	Bộ y tế	2007	YH		x	5			
		57	Pháp y	BG Y pháp	BM GPB -YTN	2012		x		50			
				BG Y pháp	BM Y pháp - YHN	2002	NXB YH		x	50			
				Giám định y pháp với điều tra hình sự		1992			x	3			
				Pháp y tình dục	Vũ Dương	2001			x	3			
		1	Toán cao cấp-XSTK	Toán học cao cấp, tập I	Nguyễn Đình Trí	2002	Giáo dục		x	100		61	12891
				Toán học cao cấp, tập II	Nguyễn Đình Trí	2002	Giáo dục		x	100			
				GT Xác suất thống kê	Đỗ Thị Hồng Nga	2020	ĐHTN	x		5			
				Xác suất thống kê trong y học	Đỗ Thị Phương Quỳnh (cb)	2017	ĐHTN	x		5			
2	RĂNG HÀM MẶT (ĐH CHÍNH QUY)			Toán cao cấp - Xác suất thống kê	Nguyễn Độc Lập	2010	ĐH YDTN	x		200			
		2	Hóa học	Cơ sở lý thuyết hoá học	Lê Mậu Quyền	2001	KHKT		x	50			
				Hóa học đại cương	Nguyễn Đình Chi	2013	Giáo dục		x	50			
				Lý thuyết hoá học	Phan An	2005	NXBGD		x	50			
				Hóa học hữu cơ	Nguyễn Thị Anh	2016	ĐHTN	x		55			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		2	Hoá học	Hoá Vô cơ Tập 1,2,3	Hoàng Nhâm	2004	NXBGD		x	150				
				Hoá Hữu cơ tập 1,2,3	Nguyễn Hữu Đĩnh	2008	Giáo dục		x	150				
		3	Tiếng Anh	New Headway - Pre-Intermediate, Oxford University	John and Liz Soars (Minh Thu dịch)	2012	NXB BK thư		x	3				
				English in Medicine, Cambridge: 1998	Erich.H, Beverly A.S	1998			x	20				
		4	Sinh học- di truyền	Sinh học- Di truyền	Bộ môn sinh	2012	TĐHYDTN	x		180				
					Di truyền YH	ĐH Y HN	2009	NXBGD		x	10			
					GT Di truyền học y học	Nguyễn Thị Thu Hiền, Bùi Thị Hà, Lê Duy Anh, Nguyễn Huy Hoàng, Vũ Thị Như Trang	2020	ĐHTN	x		55			
					Sinh học đại cương	Cao Văn Thu	2008	NXBGD		x	10			
					Di truyền học	Chu Hoàng Mậu	2006	NXBGD		x	50			
		5	Giáo dục quốc phòng											
		6	Vật lý - lý sinh	GT Vật lý- lý sinh trong y học	Nguyễn Xuân Hòa	2019	ĐHTN	x		55				
					Vật lý - Lý sinh YH	Bùi Văn Thiện	2012	TĐHYDTN	x		200			
					Lý sinh YH	Nguyễn Minh Tân	2009	TĐHYDTN	x		200			
		7	Giáo dục thể chất 1	Điền kinh		1975	NXBTDTT		x	5				
					Điền kinh	Dương Nghiệp Chí	2006	VKH TDTT		x	5			
					Giáo trình điền kinh trường ĐHSPTDĐT HN		2004	NXBTDTT		x	3			
					Giáo trình giáo dục thể chất	Lương Thị Lưu	2012	TĐHYDTN	x		10			
		8	Giáo dục thể chất 2	Bóng chuyền		1975	NXBTDTT		x	5				
					Giáo trình bóng chuyền	Bộ môn BC Trường ĐHTDĐT	204	HN		x	5			
					Luật bóng chuyền	Nhiều tác giả	2009	NXBTDTT		x	3			
					Huấn luyện bóng chuyền	liên đoàn bóng chuyền thế giới (FIVB)	1995	NXBTDTT		x	3			
		9	Giáo dục thể chất	Giáo trình giáo dục thể chất	Lương Thị Lưu	2012	TĐHYDTN	x		10				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		9	Giáo dục thể chất	Bóng chuyền		1975	NXBTDTT		x	5				
				GD thể chất	Lương Thị Lưu	2016	ĐHTN	x		2				
				Giáo trình bóng chuyền	Bộ môn BC Trường ĐHTDĐT	204	HN		x	5				
				Luật bóng chuyền	Nhiều tác giả	2009	NXBTDTT		x	3				
				Huấn luyện bóng chuyền	liên đoàn bóng chuyền thế giới (FIVB)	1995	NXBTDTT		x	3				
				Kỹ Thuật bóng rổ	Đình Văn Can	1979	NXBTDTT		x	5				
				Giáo trình bóng rổ	Nguyễn Hữu Bằng	2002	NXBTDTT		x	5				
				Kỹ thuật bóng rổ	Đình Văn Can	1978	NXBTDTT		x	5				
				Luật bóng rổ		2002	NXBTDTT		x	5				
				Câu lông cho mọi nhà	Vụ Giáo dục thể chất	2010	NXBTDTT		x	3				
		Lịch sử TDTT		2000	NXBTDTT		x	3						
		Lý luận và PP TDTT	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	1994	NXB Hà Nội		x	2						
		10	Tin học đại cương	GT Tin học đại cương	Nguyễn Thị Tân Tiến, Trương Thị Hồng Thúy	2019	BKHN	x		55				
				Tin học và ứng dụng trong y sinh học	bm Toán Tin	2012	TĐHYDTN	x		10				
		11	Giải phẫu	BG Giải phẫu học đại cương	Trịnh Xuân Đàn	TB 2012	NXB YH	x		200				
				GT GPH định khu và ứng dụng	Trịnh Xuân Đàn	2010	NXBKH&KT	x		200				
				GT Giải phẫu học đại cương	Trịnh Xuân Đàn (cb)	2016	Y học	x		5				
				Module da - cơ - xương - khớp	Lê Phong Thu (cb)	2020	ĐHTN	x		5				
				BG GPH tập 1	Trịnh Xuân Đàn	2008	NXB YH	x		200				
				BG GPH tập 2	Trịnh Xuân Đàn	2008	NXB YH	x		200				
				Giải phẫu người- tập 1	Trịnh Văn Minh	2005	NXB YH		x	40				
				Giải phẫu người- tập 2	Trịnh Văn Minh	2005	NXB YH		x	40				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		11	Giải phẫu	Giải phẫu người- tập 3	Trịnh Văn Minh	2010	NXB YH		x	40				
				GP thực dụng ngoại khoa tứ chi	Đỗ Xuân Hợp	1977	NXB YH&TTDT		x	10				
				GP đầu mặt cổ	Đỗ Xuân Hợp	1973	NXB YH&TTDT		x	10				
				GP ngực	Đỗ Xuân Hợp	1965	NXB YH&TTDT		x	10				
				GP bụng	Đỗ Xuân Hợp	1965	NXB YH&TTDT		x	10				
				BG GPH tập 1	Nguyễn Quang	1993	NXB YH		x	200				
				BG GPH tập 2	Nguyễn Quang	1993	NXB YH		x	200				
				BG GPH tập 1	Học viện Quân Y	1996	QĐND		x	20				
				BG GPH tập 2	Học viện Quân Y	1996	QĐND		x	20				
				BG GPH	Đại học Y HN	2004	NXB YH		x					
			Anatomy descriptive & applied	Gray J	1987			x						
		12	NNLCBCCNMLN	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Nhóm tác giả	2009	CTQGHN		x	200				
		13	Sinh lý 1	Sinh lý học	NV Tư	2010	ĐHQGHN	x		200				
				Sinh lý học	Phạm Thị Minh Đức	2000	NXB YH		x	200				
				Sinh lý học	Bộ môn SLH HV Quân Y	2000	NXB QĐND		x	20				
				Gastrointestinal physiology	Cheng Hwee Ming	2002	Prentice Hall		x					
				Human Physiology	Rodney Rhoades	2003	Thomson book		x	3				
		14	Sinh lý 2	Sinh lý 2 (BG)	NV Tư	2011	TĐHYDTN	x		200				
				Sinh lý học	Phạm Thị Minh Đức	2000	NXB YH		x	200				
				Sinh lý học	Bộ môn SLH HV Quân Y	2000	NXB QĐND		x	20				
				Human Physiology	Rodney Rhoades	2003	Thomson book		x	3				
				BG Ký sinh trùng	Bộ môn Ký Sinh Trùng	2012	TĐHYDTN	x						
				Thực tập Ký sinh trùng YH	Bộ môn Ký Sinh Trùng	2012	TĐHYDTN	x						
				Ký sinh trùng YH	DHYHN	2001	YH		x	70				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		15	Ký sinh trùng	BG Ký sinh trùng YH	BM KST Học viện Quân y				x	50				
				Ký sinh trùng YH	BM KST trường DHY dược TPHCM	2002	Đà Nẵng		x	15				
				Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở người, quyển I,II,III	Đỗ Dương Thái, Nguyễn Thị Minh Tâm, Phạm Văn Thân, Phạm Trí Tuệ, Đinh Văn Bền	1973-1974	YH		x	10				
				Ký sinh trùng YH	Trần Xuân Mai		Đà Nẵng		x	20				
		16	Hóa sinh	Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh YHN	2001	NXB YH		x	300				
				Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh YHN	2007	NXB YH		x	50				
				Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh ĐHYDTPHCM	2003	NXB YH		x	50				
				Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh ĐHDHN	2004	NXB YH		x	50				
				GT kiểm tra chất lượng xét nghiệm	Nguyễn Thị Hoa	2020	ĐHTN	x		55				
				GT Hóa sinh đại cương	Bùi Thị Thu Hương, Lê Thị Minh Hiền, Phạm Thị Thùy	2018	ĐHTN	x		5				
				Hóa sinh học	Bộ Y tế Vụ Khoa học và Đào tạo	2005	NXB YH		x	50				
			Hóa sinh lâm sàng	Lê Đức Trình, Hoàng Thị Bích Ngọc, Hoàng Văn Sơn	2009	NXB YH		x	50					
			Thực tập Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh YHN	2003	NXB YH		x	50					
			Thực tập Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh HVQY	2003	NXB YH		x	50					
			Hóa sinh	Bộ môn Sinh hóa YTN	2013	TĐHYDTN	x							
			Thực tập Hóa sinh	Bộ môn Sinh hóa YTN	2013	TĐHYDTN	x							

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
		17	Mô phôi	GT Mô đại cương	Bùi Thanh Thủy, Phạm Minh Huệ, Nguyễn Thị Hiệp Tuyết	2019	ĐHTN	x		5			
				GT Sinh học phát triển	Bùi Thanh Thủy, Phạm Minh Huệ, Nguyễn Thị Hiệp Tuyết	2019	ĐHTN	x		5			
				Thực hành mô học	Bùi Thanh Thủy (cb)	2018	ĐHTN	x		5			
				Mô phôi học	Bùi Thanh Thủy	2012	TĐHYDTN	x		10			
				Mô học	ĐHY HN	2004	NXB YH		x	50			
		18	Vi sinh	Vi sinh vĒt Y hăc	BMVS	2012	TĐHYDTN	x		10			
				Thực tập Vi sinh vật YH	BMVS	2012	TĐHYDTN	x		10			
				Thực hành xét nghiệm vi sinh lâm sàng . T1	Nguyễn Thị Thu Thái, Nguyễn Đăc Trung	2019	ĐHTN	x		10			
				Vi sinh - ký sinh trùng đại cương	Nguyễn Đăc Trung, Nguyễn Thị Thu Thái	2019	ĐHTN	x		10			
				Vi sinh vĒt Y hăc	Bộ Y tế	2009	YH		x	50			
				Vi sinh YH	Học viện Quân Y-Bộ môn Vi sinh YH	2011	NXB QĐND		x	30			
				Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng	Bộ Y tế	2006	YH		x	20			
				BG ĐĐ	Bộ môn ĐĐ	2012	TĐHYDTN	x		30			
				ĐĐ Cơ Bản	Bộ Y tế-Vụ khoa học và đào tạo	2000	YH		x	100			
				ĐĐ Cơ Bản Tập 1	Bộ Y tế	2008	Giáo dục		x	30			
				ĐĐ Cơ Bản Tập 2	Bộ Y tế	2008	Giáo dục		x	30			
				Kỹ năng thực hành ĐĐ Tập 1	Bộ Y tế	2009	YH		x	10			
				Kỹ năng thực hành ĐĐ Tập 2	Bộ Y tế	2009	YH		x	10			
		Kỹ thuật chăm sóc người bệnh	Bộ Y tế	1999	YH		x	5					

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		19	ĐD cơ bản	Kỹ năng Y khoa cơ bản	Dự án đẩy mạnh huấn luyện kỹ năng tiền lâm sàng tại 8 Trường/ Khoa Y Việt Nam	2009	YH	x		36				
				Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh	Bộ Y tế	2002	YH		x	20				
				ĐD Nội khoa.	Bộ Y tế- Vụ Khoa học và đào tạo	2003	YH		x	50				
				Quản lý ĐD	Bộ Y tế	2004	YH		x	10				
				Giải phẫu sinh lý Tập 1	Bộ Y tế	2009	YH		x	10				
				Giải phẫu sinh lý Tập 2	Bộ Y tế	2009	YH		x	10				
				Techniques in Clinical Nursing		Third Edition	AWPC		x	5				
		Critical Care Nursing.		Six Edition	JB		x	3						
						Nursing Theories and Nursing Practice		Second Edition	Marilyn		x	3		
		20	Giải phẫu răng	BG Răng Hàm Mặt	BM RHM ĐHYD TN	2001	ĐHQG	x		100				
				Răng Hàm Mặt Tập 1	BM RHM ĐHY HN	1977	YH		x	3				
				Răng Hàm Mặt Tập 2	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	3				
				Răng Hàm Mặt Tập 3	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	3				
21	Sinh lý bệnh- miễn dịch	Sinh lý bệnh đại cương	Nguyễn Thị Ngọc Hà											
		Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Lâm Văn Tiên	2012	TĐHYDTN	x		200						
		Sinh lý bệnh học Miễn dịch học	Trần Triệu An	2003	NXB YH		x	200						
22	TTGD nâng cao sức khỏe	Kỹ năng truyền thông GDSK	Đàm Khải Hoàn	2007	NXB YH	x		50						
23	Dược lý 1	GT Dược lý đại cương	Nguyễn Văn Các, Nguyễn Tiến Phụng	2020	ĐHTN	x		5						
		Giáo trình dược lý	Đỗ Thị Minh Thanh	2010	TĐHYDTN	x								
		Dược lý học lâm sàng	Đào Văn Phan	2005	NXB YH		x	40						
		GT sức khỏe môi trường và thảm họa	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (cb)	2017	ĐHTN	x		1						

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		24	SK môi trường- SK nghề nghiệp	Sức khỏe môi trường - SKNN	Đỗ Hàm (cb)	2018	GDVN	x		1				
				Bài giảng khoa học môi trường sinh thái	Đỗ Hàm (cb)	2016	ĐHTN	x		1				
				Sức khỏe môi trường - SKNN	Đỗ Hàm	2012	TĐHYDTN		x	5				
		25	Giải phẫu bệnh	BG Giải phẫu bệnh	Bm GPB - YTN	2012	Nội bộ	x						
				Giải phẫu bệnh học	ĐHY HN	2000	NXB YH		x	200				
		26	Vật liệu và thiết bị nha khoa	BG Vật liệu và thiết bị nha khoa"	BM Nha cơ sở	2010			x	5				
		27	Huấn luyện kỹ năng	GT thực hành kỹ năng y khoa	Nguyễn Văn Sơn (cb), Vi Thanh Thủy	2019	ĐHTN	x		5				
				Thực hành kỹ năng y khoa	Các bộ môn Nội - Ngoại - Sản	2012	TĐHYDTN	x		10				
		28	Tâm lý y đức	Tâm lý YH-Y đức	Đàm Thị Tuyết	2013	TĐHYDTN	x		5				
				Tâm lý YH-Y đức	Đàm Thị Tuyết	2007	YH	x		5				
				Đạo đức YH	Nguyễn Quốc Triệu, Nguyễn Đức Hình	2011	YH		x	10				
		29	Đường lối CM của ĐCSVN	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN		2009	CTQG		x	150				
30	Dinh dưỡng và ATP	Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm	Trương Thị Thùy Dương (cb)	2018	GDVN	x		5						
		DD và An toàn thực phẩm	Đỗ Hàm	2012	TĐHYDTN	x		10						
		BG Nội khoa cơ sở	PGS.TS Dương Hồng Thái	2013	BM Nội	x		5						
		Các nguyên lý YH Nội khoa, tập 1-5		1999	NXB YH HN		x	20						
		GT Module hệ tiết niệu	Bùi Thị Thu Hương (cb)	2020	ĐHTN	x		5						
		GT Module Huyết học - Bạch Huyết	Nguyễn Thế Tùng	2019	ĐHTN	x		5						
		Module tim mạch	Hoàng Thu Soan	2019	ĐHTN	x		5						
		Chẩn đoán và điều trị YH hiện đại, tập 1-2		2002	NXB YH HN		x	5						
31	Nội cơ sở lý thuyết	Giáo trình Nội khoa cơ sở	PGS.TS Dương Hồng Thái	2011	ĐHQGHN	x		5						

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Kỹ năng y khoa cơ bản		2009	NXB YH HN		x	36				
				Nội khoa cơ sở	Trường ĐH Y HN	2009	NXB YH HN		x	30				
				Triệu chứng học Nội khoa	Trường ĐH Y HN	1989	NXB YH HN		x	100				
		32	Nội cơ sở thực hành	Nội khoa cơ sở	Dương Hồng Thái	2012	TĐHYDTN	x		5				
		33	Ngoại cơ sở lý thuyết	Ngoại khoa cơ sở	Trần Đức Quý	2008	TĐHYDTN	x		5				
		34	Ngoại cơ sở thực hành	Ngoại khoa cơ sở - Phẫu thuật thực hành	Trần Đức Quý	2008	TĐHYDTN	x		5				
		35	Mô phôi răng miệng	Mô phôi răng miệng	Hoàng Tử Hùng	2003	YH		x	10				
		36	Tổ chức-QLYT-CTYTQG-DS	Tổ chức -QLYT	Đàm Thị Tuyết	2013	TĐHYDTN	x		5				
				Tổ chức -QLYT	Mai Đình Đức	2007	YH	x		10				
				Kinh tế y tế	Mai Đình Đức	2007	YH	x		10				
				Chương trình YTQG	Nguyễn Thu Hiền	2007	YH		x	10				
				Tổ chức và QLYT	Trương Việt Dũng, Nguyễn Duy Luật	2007	YH		x	20				
				Dân số-Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đàm Khải Hoàn	2013		x		10				
		37	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Bộ môn CĐHA	2012	TĐHYDTN	x		5				
		38	Nội bệnh lý lý thuyết	BG bệnh học nội khoa (dành cho SV Y6)	PGS.TS Dương Hồng Thái	2013	BM Nội	x		5				
				BG bệnh học nội khoa (dành cho SV Y6 tốt nghiệp)	PGS.TS Dương Hồng Thái	2013	BM Nội	x		5				
				BG Bệnh học Nội khoa		2008	NXB YH HN		x	150				
				BG Thần kinh		2010			x	50				
				Bệnh học Nội khoa		2009	NXB YH TP HCM		x	100				
				Các nguyên lý YH Nội khoa, tập 1-5		1999	NXB YH HN		x	10				
		38	Nội bệnh lý lý thuyết	Chẩn đoán và điều trị YH hiện đại, tập 1-2		2002	NXB YH HN		x	5				
				Điều trị học Nội khoa		2009	NXB YH TP HCM		x	40				
				Hồi sức cấp cứu		2005	NXB YH		x	20				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa		2011	NXB YH HN		x	10				
				Thực hành bệnh tim mạch			NXB YH		x	5				
				Harrison's Principles Internal Medicine	McGraw - Hill	2008			x	3				
				The Washington Manual of Medical Therapeutics	William &Wilkins	2010			x	3				
		35	Nội bệnh lý thực hành	Bệnh học nội khoa	Dương Hồng Thái	2010	TĐHYDTN	x		5				
		36	Ngoại bệnh lý lý thuyết	BG chấn thương chỉnh hình Bệnh học ngoại khoa	Trần Đức Quý	2008	TĐHYDTN	x		5				
		37	Ngoại bệnh lý thực hành	BG chấn thương chỉnh hình Bệnh học ngoại khoa	Trần Đức Quý			x		5				
		38	Sinh học miệng	Giáo trình bệnh lý miệng - hàm mặt	Trần Văn Trường	2002	YH		x	5				
				Giáo trình tiểu phẫu thuật trong miệng	Trần Văn Trường	2002	YH			x	5			
				Mắt - răng miệng tai mũi họng		1993	YH		x	5				
				Viêm nhiễm miệng hàm mặt	Trần Văn Trường	2008	YH		x	5				
		39	Da liễu	Giáo trình Da liễu học	Nguyễn Quý Thái Phạm. Công Chính	2011	YH	x		200				
				Da liễu học	Phạm Văn Hiến	2010	Giáo dục			x	10			
		39	Da liễu	Bệnh da liễu	BM Da liễu Đại học Y HN	1992	YH		x	10				
				BG Da liễu	BM Da liễu Đại học Y HN	1994	YH			x	100			
				Bệnh Da và Hoa liễu	BM Da liễu Học viện Quân Y	2008	QĐND			x	10			
				Chẩn đoán và điều trị các bệnh da liễu	Bộ Y tế	2008	YH			x	5			
				Chẩn đoán bệnh ngoài da qua hình ảnh và cách điều trị	Hoàng Văn Minh	2000	YH			x	10			
				Bệnh phong qua hình ảnh (Atlas)	Trần Hữu Ngoạn	1997	YH			x	10			
				Các bệnh lây truyền qua đường tình dục (Atlas)	Viện Da liễu QG	2007	YH			x	5			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		40	Pháp luật đại cương	Giáo trình pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	2006	ĐHKQTĐ		x	5				
		41	Sản khoa	BG sản phụ khoa tập 1	Dương Thị Cường	2002	NXB YH		x	50				
				BG sản phụ khoa tập 2	Dương Thị Cường	2002	NXB YH		x	50				
				Sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	2005	NXB YH		x	40				
				Sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	2002	NXB YH		x	50				
				Sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	1978	NXB YH		x	20				
				Thủ thuật sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	1996	NXB YH		x	100				
		41	Sản khoa	Phẫu thuật sản phụ khoa	In tại NXB	PGS.TS Phan Trường Duyệt	1998		x	20				
				Sản khoa hình minh họa	Garrey Govan Hodge Callander	1996	NXB YH		x	200				
				Thủ thuật và phẫu thuật sản phụ khoa	GS Đinh Văn Thắng	1976	NXB YH		x	20				
				Nước ối và một số vấn đề cần thiết đối với bác sỹ sản khoa	PGS.TS Nguyễn Đức Hình	2003	NXB YH		x	5				
				Lâm sàng sản phụ khoa	Phan Trường Duyệt Đình Thế Mỹ	2001	NXB YH		x	150				
				Cấp cứu sản phụ khoa	GS Phan hiếu	1994	NXB YH		x	200				
				100 câu hỏi đáp về sử dụng thuốc gây phóng noãn	Jean Cohen Vincent Loffredo	1999	NXB YH		x	5				
				Phụ nữ mang thai cần biết	GS Phan hiếu	1997	NXB YH		x	10				
				Bệnh học bào thai và sơ sinh	J.Edgar Morison	1979	NXB YH		x	10				
				Triết học về sự sinh sản con người	GS Nguyễn Thị Xiêm	1997	NXB YH		x	3				
				Kỹ năng đào tạo lâm sàng về Sức khỏe sinh sản	Rick Sullivan Ann Blouse Noel McIntosh	2009	NXB YH		x	5				
				Chăm sóc phá thai lấy người phụ nữ làm trọng tâm	Alyson G. Hyman Laura Castleman	2005	NXB YH		x	3				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Nationnal Guidelines for reproductive Health Care Services	Bộ Y tế	2009			x	3				
		42	Nhi khoa	BG Nhi khoa tập I, II	Phạm Trung Kiên, Nguyễn Đình Học	2010	ĐHQGHN	x		400				
				BG Nhi khoa tập I, II	BM Nhi ĐHYHN	2009	ĐH Y HN		x	40				
				BG Nhi khoa tập I, II		2006	ĐHYDTPHCM		x	40				
				Khái luận Nhi khoa tập I, II, III, IV		1993			x	200				
				Nelson Textbook of Pediatrics		2011			x	3				
				Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em	Nguyễn Công Khanh	2006	NXB YH HN		x	10				
				Vấn tắt sơ sinh học	Nguyễn Cận	1984	NXB YH HN		x	20				
				Cẩm nang điều trị Nhi khoa	Nguyễn Thu Nhạn	1991	NXB YH HN		x	200				
		42	Nhi khoa	Đại cương sơ sinh học	Trần Đình Long	2002	NXB YH HN		x	20				
				Hồi sức Nhi khoa	Đặng Phương Kiệt	1989	NXB YH HN		x	40				
				Theo dõi và chăm sóc trẻ mới đẻ	Nguyễn Cận	1977	NXB YH HN		x	20				
				Chữa bệnh trẻ em	Chu Văn Tường	1997	NXB YH HN		x	200				
				Bệnh lý sơ sinh học	Trần Đình Long	2003	NXB YH HN		x	10				
				Thần kinh học trẻ em	Lê Đức Hình	1994	NXB YH HN		x	5				
				Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2001	NXB YH HN		x	5				
				Dinh dưỡng trẻ em	Mai Lệ Hiệp	1986	NXBYHTPHCM		x	10				
				BG Nhi khoa tập I, II	Phạm Trung Kiên		ĐHQGHN	x		400				
				BG Nhi khoa tập I, II		2009	ĐH Y HN		x	40				
				BG Nhi khoa tập I, II		2006	ĐHYDTPHCM		x	40				
				Cấp cứu Nhi khoa	Chu Văn Tường	1997	NXB YH HN		x	100				
				Bệnh lao trẻ em	Trần Văn Sáng	1998	NXB YH HN		x	15				
				Bệnh lý học sơ sinh	Trần Đình Long	2003	NXB YH HN		x	10				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Hồi sức cấp cứu và gây mê trẻ em	Đặng Phương Kiệt	2001	NXB YH HN		x	10				
				Phẫu thuật tiêu hóa trẻ em	Nguyễn Thanh Liêm	2000	NXB YH HN		x	10				
				Bệnh tự miễn ở trẻ em	Tạ Thị Ánh Hoa	1992	NXBYHTPH CM		x	15				
				Lao sơ nhiễm trẻ em	Phạm Ngọc Quế	1997	NXBYHTPH CM		x	10				
				Bệnh da liễu trẻ em	Lê Kim Duệ	1980	NXB YH HN		x	20				
		42	Nhi khoa	Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em	Nguyễn Công Khanh	2006	NXB YH HN		x	10				
					Cẩm nang điều trị Nhi khoa	Nguyễn Thu Nhạn	1991	NXB YH HN		x	200			
					Hồi sức Nhi khoa	Đặng Phương Kiệt	1989	NXB YH HN		x	40			
					Theo dõi và chăm sóc trẻ mới đẻ	Nguyễn Cận	1977	NXB YH HN		x	20			
					Bệnh lý sơ sinh học	Trần Đình Long	2003	NXB YH HN		x	10			
					Thần kinh học trẻ em	Lê Đức Hình	1994	NXB YH HN		x	15			
					Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2001	NXB YH HN		x	5			
					Dinh dưỡng trẻ em	Mai Lệ Hiệp	1986	NXBYHTPH CM		x	10			
					Hướng dẫn khám lâm sàng Nhi khoa					x	5			
					Thực hành khám lâm sàng Nhi khoa		2011	ĐHYDTPHC M		x	5			
					Huyết học lâm sàng Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2004	NXB YH HN		x	10			
					Hướng dẫn khám lâm sàng nhi khoa	Bộ môn Nhi	2012	TĐHYDTN		x	5			
					Hướng dẫn khám lâm sàng Nhi khoa	BM Nhi	2012	TĐHYDTN	x		5			
					Thực hành khám lâm sàng Nhi khoa		2011	ĐHYDTPHC M		x	10			
					Huyết học lâm sàng Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2004	NXB YH HN		x	10			
		43	YH cổ truyền	BG YH cổ truyền	Bộ môn YHCT	2009	ĐHTN	x		5				
		44	Chữa răng- nội nha	Sâu răng và các biến chứng	Nguyễn Mạnh Hà	2011	Giáo dục VN		x	5				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Nội nha lâm sàng	Bùi Quế Dương	2009	YH		x	3				
		45	CĐHA trong nha khoa	Cấp cứu Răng hàm mặt thường gặp	Võ Thế Quang	1978	YH		x	10				
		45	CĐHA trong nha khoa	Giáo trình chẩn đoán hình ảnh thông dụng trong răng hàm mặt	Trần Văn Trường	2002	YH			5				
		46	Mô phỏng lâm sàng	BG "Mô phỏng nha khoa"	BM Nha cơ sở	2011			x	5				
		47	DT	DTH cơ bản	Trường ĐH YTCC	2009	NXB YH		x	20				
	DTH			Trường ĐH Y Thái Nguyên	2007	NXB YH		x	20					
	DTH YH			Trường ĐH Y Thái Nguyên	2006	NXB YH		x	30					
	Thực hành DTH			Bộ môn DT	2012			x	10					
	DTH lâm sàng			Trường ĐH Y HN	2001	NXB YH		x	50					
		48	Tư tưởng HCM	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Ngọc Anh	2012	NXBCTQG		x	100				
		49	Nha chu	BG Nha chu 1	BM Nha khoa Dự phòng & Phát triển	2012			x	5				
				Nha chu tập 1	BM Nha chu - ĐHYDTPHCM	2012	NXB YH		x	5				
		50	Bệnh học miệng và hàm mặt	Bệnh học miệng	BM Bệnh học miệng - ĐHYD TP HCM		YH		x	20				
				Răng hàm mặt- Tập2	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	20				
				Răng hàm mặt- Tập3	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	20				
				Cấp cứu RHM thường gặp	Võ Thế Quang	1979	YH		x	10				
				Bệnh lý miệng - hàm mặt	Trần Văn Trường	2002	YH		x	5				
		51	Răng trẻ em	BG Răng trẻ em	BM Nha khoa Dự phòng & Phát triển	2012			x	5				
				Nha khoa trẻ em	BM Răng trẻ em - ĐHYDTPHCM	2010	NXB YH		x	5				
		52	Phẫu thuật miệng	Phẫu thuật miệng 1	Lê Đức Lánh	2011	Giáo Dục		x	5				
				Tiểu phẫu, phẫu thuật trong miệng	Trần Văn Trường	2002	YH		x	3				
				Chẩn đoán hình ảnh thông dụng trong RHM	Trần Văn Trường	2002	YH		x	3				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				BG Phẫu thuật miệng	BM Bệnh lý & PTM - HM	2012			x	5				
				Răng hàm mặt- Tập1	BM RHM ĐHY HN	1977	YH		x	20				
		52	Phẫu thuật miệng	Răng hàm mặt- Tập2	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	20				
				Răng hàm mặt- Tập3	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	20				
		53	NCKH trong nha khoa	Phẫu thuật điều trị chấn thương sọ mặt	Nguyễn Tấn Phong	2002	YH		x	5				
					Nghiên cứu thực trạng bệnh sâu răng của đồng bào dân tộc thiểu số ở một số tỉnh miền núi phía Bắc	Nông Ngọc Thảo	1999	Thái Nguyên	x		1			
					Nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến bệnh răng miệng ở một số địa phương tỉnh Thái Nguyên	Hoàng Tiến Công	1999	Thái Nguyên	x		1			
					Nghiên cứu tình trạng quanh răng ở bệnh nhân mắc bệnh đái tháo đường tít 2 khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	Nông Phương Mai	2006	Thái Nguyên	x		1			
					Nghiên cứu thực trạng và kiến thức - thái độ - thực hành về bệnh răng miệng của học sinh tiểu học tại huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái năm 2009	Nguyễn, Ngọc Nghĩa	2009	Thái Nguyên	x		1			
		54	Tai mũi họng	BG Tai Mũi Họng	Nguyễn Đình Bảng	1998	NXB YH		x	200				
					BG Mắt - Tai mũi họng	Bộ môn Mắt - Tai Mũi Họng - Trường đại học Y HN	1990	NXB YH			200			
		54	Tai mũi họng	Giáo trình giảng dạy và kế hoạch BG	Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường đại học Cần Thơ	1999			x	3				
				BG tai mũi họng	Bộ môn Tai Mũi Họng - Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	1998	NXB YH		x	50				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		55	Tai mũi họng	Tai mũi họng, (dùng cho đào tạo BS đa khoa)	Bộ Y tế	2010	NXBGDVN		x	50				
				ATLAS giải phẫu người	Frank Netter MD	1996	NXB YH		x	30				
				Giản yếu Tai Mũi Họng	Ngô Ngọc Liễu	2006	NXB YH		x	10				
				Cấp cứu tai mũi họng	Lê Văn Lợi	2001	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng, Quyển 1	Nhan Trùng Sơn	2008	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng, Quyển 2	Nhan Trùng Sơn	2008	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng thực hành, Tập I	Võ Tấn	1994	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng thực hành, Tập II	Võ Tấn	1994	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng thực hành, Tập III	Võ Tấn	1993	NXB YH		x	10				
				Tai mũi họng	Bộ môn Tai mũi họng - Đại học Y Dược Thái Nguyên	2012	NXB YH	x		5				
				Current Diagnosis & Treatment Otolaryngology Head and Neck Surgery	Anil K. Lalwani	2008	NYC		x	3				
		Essential Otolaryngology Head & Neck Surgery	K.J.Lee	2003	IE		x	1						
		56	Mắt	Giáo trình Nhân khoa	BM Mắt, ĐHYDTN	1990	Nxb YH	x		10				
				GT Nhân khoa	Vũ Quang Dũng, Lương Thị Hải Hà	2020	ĐHTN	x		5				
				Cấp cứu Nhân khoa	Phan Đức Khâm, Nguyễn Duy Hoà	1996	Nxb YH		x	5				
				GT hướng dẫn thực hành nhân khoa	Vũ Quang Dũng, Lương Thị Hải Hà	2020	BKHN	x		5				
				Thực hành nhân khoa tập 1,2	BM Mắt, ĐHYHN	1996	Nxb YH		x	20				
				Nhân khoa, 1, 2	Viện Mắt TƯ	1996	Nxb YH		x	50				
				Giải phẫu mắt ứng dụng trong lâm sàng và sinh lý thị giác	Nguyễn Xuân Nguyễn, Phan Dẫn	2003	Nxb YH		x	5				
				Bệnh học của mi mắt, kết mạc và giác mạc	Hội Nhân khoa Mỹ				x	3				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Bệnh Đục thể thủy tinh	Hội Nhân khoa Mỹ				x	3				
		57	Nha khoa công cộng	Quang học, khúc xạ và kính tiếp xúc	Hội Nhân khoa Mỹ				x	5				
		58	Phẫu thuật hàm mắt	BG phẫu thuật hàm miệng	BM Bệnh lý & PTM - HM	2013			x	5				
				Răng hàm mặt- Tập1	BM RHM ĐHY HN	1977	YH		x	20				
				Răng hàm mặt- Tập2	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	20				
				Răng hàm mặt- Tập3	BM RHM ĐHY HN	1980	YH		x	20				
				Phẫu thuật điều trị chấn thương sọ mặt	Nguyễn Tấn Phong	2002	YH		x	5				
				Sức khỏe môi trường - SKNN	Đỗ Hàm	2012	TĐHYDTN		x	5				
				59	Phục hình cố định	Phục hình cố định	Trần Thiên Lộc	2005	YH		x	20		
		Răng Hàm Mặt Tập 1	BM RHM ĐHY HN			1977	YH		x	20				
		Kỹ thuật làm phục hình cố định ở Labo	Trần Thiên Lộc			2002	YH		x					
		Phục hình tháo lắp bán phần	Trần Thiên Lộc			2005	YH		x	10				
		Thực hành phục hình tháo lắp bán phần	Trần Thiên Lộc			2011	YH		x	10				
		Phục hình tháo lắp toàn hàm	Trần Thiên Lộc			2005	YH		x	10				
		Thực hành Phục hình tháo lắp toàn hàm	Trần Thiên Lộc			2011	YH		x	10				
		Phục hình tháo lắp toàn hàm(căn bản về lâm sàng và Labo)	Trần Thiên Lộc			2007	YH		x	10				
		60	Chỉnh hình răng mặt	Chỉnh hình răng mặt	Nguyễn Thị Thu Hương	2013	YH		x	3				
		61	Da liễu	Giáo trình Da liễu học	Nguyễn Quý Thái Phạm. Công Chính	2011	YH	x		200				
				Da liễu học	Phạm Văn Hiến	2010	Giáo dục		x	10				
				Bệnh da liễu	BM Da liễu Đại học Y HN	1992	YH		x	10				
				BG Da liễu	BM Da liễu Đại học Y HN	1994	YH		x	100				
				Bệnh Da và Hoa liễu	BM Da liễu Học viện Quân Y	2008	QĐND		x	10				
				Chẩn đoán và điều trị các bệnh đụcLTQDĐTĐ	Bộ Y tế	2008	YH		x	5				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình		
								Tự biên soạn	Nguồn khác						
				Chẩn đoán bệnh ngoài da qua hình ảnh và cách điều trị	Hoàng Văn Minh	2000	YH		x	10					
				Bệnh phong qua hình ảnh (Atlas)	Trần Hữu Ngoạn	1997	YH		x	10					
				Các bệnh lây truyền qua đường tình dục (Atlas)	Viện Da liễu QG	2007	YH		x	5					
3	YH DỰ PHÒNG (ĐH)	1	Toán cao cấp- XSTK	Toán học cao cấp, tập I	Nguyễn Đình Trí	2002	Giáo dục		x	100		61	13464		
				Toán học cao cấp, tập II	Nguyễn Đình Trí	2002	Giáo dục		x	100					
				Toán cao cấp - Xác suất thống kê	Nguyễn Độc Lập	2010	ĐH YDTN	x		200					
		2	Hóa học	Cơ sở lý thuyết hoá học	Lê Mậu Quyền	2001	KHKT		x	50					
				Hóa học đại cương	Nguyễn Đình Chi	2013	Giáo dục		x	50					
				Hóa học hữu cơ	Nguyễn Thị Minh Tuyết	2016	ĐHTN	x		55					
				Lý thuyết hoá học	Phan An	2005	NXBGD		x	50					
				Hoá Vô cơ Tập 1,2,3	Hoàng Nhâm	2004	NXBGD		x	150					
				Hoá Hữu cơ tập 1,2,3	Nguyễn Hữu Đĩnh	2008	Giáo dục		x	150					
		3	Tiếng Anh	New Headway - Pre-Intermediate, Oxford University	John and Liz Soars (Minh Thu dịch)	2012	NXB BK thư		x	3					
				English in Medicine, Cambridge: 1998	Erich.H, Beverly A.S	1998			x	20					
					Sinh học- Di truyền	Bộ môn sinh		2012	TĐHYDTN	x		180			
						Di truyền YH	ĐH Y HN	2009	NXBGD		x	10			
				4	Sinh học- di truyền	GT Di truyền học y học	Nguyễn Thị Thu Hiền, Bùi Thị Hà, Lê Duy Anh, Nguyễn Huy Hoàng, Vũ Thị Như Trang	2020	ĐHTN	x		55			
						Sinh học đại cương	Cao Văn Thu	2008	NXBGD		x	10			
Di truyền học	Chu Hoàng Mậu					2006	NXBGD		x	50					
		5	Giáo dục quốc phòng												
		6	Vật lý -lý sinh	Vật lý - Lý sinh YH	Bùi Văn Thiện	2012	TĐHYDTN	x		200					
				GT Vật lý- lý sinh trong y học	Nguyễn Xuân Hòa	2019	ĐHTN	x		55					
				Lý sinh YH	Nguyễn Minh Tân	2009	TĐHYDTN	x		200					
				Điền kinh		1975	NXBTDTT		x	5					

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình			
								Tự biên soạn	Nguồn khác							
		7	Giáo dục thể chất 1	Điền kinh	Dương Nghiệp Chí	2006	VKH TĐTT		x	5						
				Giáo trình điền kinh trường ĐHSPTĐTT HN		2004	NXB TĐTT		x	3						
				Giáo trình giáo dục thể chất	Lương Thị Lưu	2012	TĐHYDTN	x		10						
		8	Giáo dục thể chất 2	Bóng chuyền		1975	NXB TĐTT		x	5						
				Giáo trình bóng chuyền	Bộ môn BC Trường ĐHTĐTT	204	HN		x	5						
				Luật bóng chuyền	Nhiều tác giả	2009	NXB TĐTT		x	3						
				Huấn luyện bóng chuyền	liên đoàn bóng chuyền thế giới (FIVB)	1995	NXB TĐTT		x	3						
		9	Giáo dục thể chất	Giáo trình giáo dục thể chất	Lương Thị Lưu	2012	TĐHYDTN	x		10						
				Bóng chuyền		1975	NXB TĐTT		x	5						
				Giáo trình bóng chuyền	Bộ môn BC Trường ĐHTĐTT	204	HN		x	5						
				Luật bóng chuyền	Nhiều tác giả	2009	NXB TĐTT		x	3						
				GD thể chất	Lương Thị Lưu	2016	ĐHTN	x		2						
				Huấn luyện bóng chuyền	liên đoàn bóng chuyền thế giới (FIVB)	1995	NXB TĐTT		x	3						
						Kỹ Thuật bóng rổ	Đình Văn Can	1979	NXB TĐTT		x	5				
						Giáo trình bóng rổ	Nguyễn Hữu Bằng	2002	NXB TĐTT		x	5				
						Kỹ thuật bóng rổ	Đình Văn Can	1978	NXB TĐTT		x	5				
						Luật bóng rổ		2002	NXB TĐTT		x	5				
						Cầu lông cho mọi nhà	Vụ Giáo dục thể chất	2010	NXB TĐTT		x	3				
		9	Giáo dục thể chất	Lịch sử TĐTT		2000	NXB TĐTT		x	3						
				Lý luận và PP TĐTT	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tấn	1994	NXB Hà Nội		x	2						
		10	Tin học đại cương	GT Tin học đại cương	Nguyễn Thị Tân Tiến, Trương Thị Hồng Thúy	2019	BKHN	x		55						
Tin học và ứng dụng trong y sinh học	bm Toán Tin			2012	TĐHYDTN	x		10								
BG Giải phẫu học đại cương	Trịnh Xuân Đoàn			TB 2012	NXB YH	x		200								

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình			
								Tự biên soạn	Nguồn khác							
11	Giải phẫu		GT GPH định khu và ứng dụng	Trịnh Xuân Đàn	2010	NXBKH&KT	x		200							
			BG GPH tập 1	Trịnh Xuân Đàn	2008	NXB YH	x		200							
			BG GPH tập 2	Trịnh Xuân Đàn	2008	NXB YH	x		200							
			GT Giải phẫu học đại cương	Trịnh Xuân Đàn	2016	Y học	x		5							
			Module da - cơ - xương - khớp	Lê Phong Thu (cb)	2020	ĐHTN	x		55							
			Giải phẫu người- tập 1	Trịnh Văn Minh	2005	NXB YH		x	40							
			Giải phẫu người- tập 2	Trịnh Văn Minh	2005	NXB YH		x	40							
			Giải phẫu người- tập 3	Trịnh Văn Minh	2010	NXB YH		x	40							
			GP thực dụng ngoại khoa tứ chi	Đỗ Xuân Hợp	1977	NXB YH&TTDT		x	10							
			GP đầu mặt cổ	Đỗ Xuân Hợp	1973	NXB YH&TTDT		x	10							
			GP ngực	Đỗ Xuân Hợp	1965	NXB YH&TTDT		x	10							
			GP bụng	Đỗ Xuân Hợp	1965	NXB YH&TTDT		x	10							
			BG GPH tập 1	Nguyễn Quang	1993	NXB YH		x	200							
			BG GPH tập 2	Nguyễn Quang	1993	NXB YH		x	200							
12	NNLCBCCNMLN		BG GPH tập 1	Học viện Quân Y	1996	QĐND		x	20							
			BG GPH tập 2	Học viện Quân Y	1996	QĐND		x	20							
			BG GPH	Đại học Y HN	2004	NXB YH		x								
			Anatomy descriptive & applied	Gray J	1987			x								
			Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Nhóm tác giả	2009	CTQGHN		x	200							
			13	Sinh lý 1		Sinh lý học	NV Tư	2010	ĐHQGHN	x		200				
						Sinh lý học	Phạm Thị Minh Đức	2000	NXB YH		x	200				
						Sinh lý học	Bộ môn SLH HV Quân Y	2000	NXB QĐND		x	20				
						Gastrointestinal physiology	Cheng Hwee Ming	2002	Prentice Hall		x					
						Human Physiology	Rodney Rhoades	2003	Thomson book		x	3				
			Sinh lý 2 (BG)	NV Tư	2011	TĐHYDTN	x		200							
			Sinh lý học	Phạm Thị Minh Đức	2000	NXB YH		x	200							

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		14	Sinh lý 2	Sinh lý học	Bộ môn SLH HV Quân Y	2000	NXB QĐND		x	20				
				Human Physiology	Rodney Rhoades	2003	Thomson book		x	3				
		15	Ký sinh trùng	BG Ký sinh trùng	Bộ môn Ký Sinh Trùng	2012	TĐHYDTN	x						
				Thực tập Ký sinh trùng YH	Bộ môn Ký Sinh Trùng	2012	TĐHYDTN	x						
				Ký sinh trùng YH	DHYHN	2001	YH			x	70			
				BG Ký sinh trùng YH	BM KST Học viện Quân y					x	50			
				Ký sinh trùng YH	BM KST trường DHY dược TPHCM	2002	Đà Nẵng			x	15			
				Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở người, quyển I,II,III	Đỗ Dương Thái, Nguyễn Thị Minh Tâm, Phạm Văn Thân, Phạm Trí Tuệ, Đinh Văn Bền	1973-1974	YH			x	10			
				Ký sinh trùng YH	Trần Xuân Mai		Đà Nẵng		x	20				
		16	Hóa sinh	Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh	2001	NXB YH		x	300				
				Hóa sinh lâm sàng	Nguyễn Thị Hoa	2017	Y học	x			5			
				GT Hóa sinh đại cương	Bùi Thị Thu Hương,	2018	ĐHTN	x			5			
				GT kiểm tra chất lượng xét nghiệm	Nguyễn Thị Hoa (cb)	2020	ĐHTN	x			55			
				Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh YHN	2007	NXB YH			x	50			
				Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh ĐHYDTPHCM	2003	NXB YH			x	50			
				Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh ĐHDHN	2004	NXB YH			x	50			
				Hóa sinh học	Bộ Y tế Vụ Khoa học và Đào tạo	2005	NXB YH			x	50			
				Hóa sinh lâm sàng	Lê Đức Trình, Hoàng Thị Bích Ngọc, Hoàng Văn Sơn	2009	NXB YH			x	50			
				Thực tập Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh YHN	2003	NXB YH			x	50			
				Thực tập Hóa sinh	Bộ môn Hóa sinh HVQY	2003	NXB YH			x	50			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
				Hóa sinh	Bộ môn Sinh hóa YTN	2013	TĐHYDTN	x						
				Thực tập Hóa sinh	Bộ môn Sinh hóa YTN	2013	TĐHYDTN	x						
		17	Mô phôi	GT Mô đại cương	Bùi Thanh Thủy, Phạm Minh Huệ, Nguyễn Thị Hiệp Tuyết	2019	ĐHTN	x		5				
				GT Sinh học phát triển	Bùi Thanh Thủy, Phạm Minh Huệ, Nguyễn Thị Hiền	2019	ĐHTN	x		5				
					Thực hành mô học	Bùi Thanh Thủy	2018	ĐHTN	x		5			
					Mô phôi học	Bùi Thanh Thủy	2012	TĐHYDTN	x		10			
					Mô học	ĐHY HN	2004	NXB YH		x	50			
					Vi sinh vết Y hắc	BMVS	2012	TĐHYDTN	x		10			
		18	Vi sinh	Thực tập Vi sinh vật YH	BMVS	2012	TĐHYDTN	x		10				
					Vi sinh vết Y hắc	Bộ Y tế	2009	YH		x	50			
					Thực hành xét nghiệm vi sinh lâm sàng . T1	Nguyễn Thị Thu Thái, Nguyễn Đức Trung	2019	ĐHTN	x		10			
					Vi sinh- ký sinh trùng đại cương	Nguyễn Đức Trung, Nguyễn Thị Thu Thái	2019	ĐHTN	x		10			
					Vi sinh YH	Học viện Quân Y-Bộ môn Vi sinh YH	2011	NXB QĐND		x	30			
					Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng	Bộ Y tế	2006	YH		x	20			
					BG ĐD	Bộ môn ĐD	2012	TĐHYDTN	x		30			
			ĐD Cơ Bản	Bộ Y tế-Vụ khoa học và đào tạo	2000	YH		x	100					
			ĐD Cơ Bản Tập 1	Bộ Y tế	2008	Giáo dục		x	30					
			ĐD Cơ Bản Tập 2	Bộ Y tế	2008	Giáo dục		x	30					
			Kỹ năng thực hành ĐD Tập 1	Bộ Y tế	2009	YH		x	10					
			Kỹ năng thực hành ĐD Tập 2	Bộ Y tế	2009	YH		x	10					
			Kỹ thuật chăm sóc người bệnh	Bộ Y tế	1999	YH		x	5					

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		19	ĐD cơ bản	Kỹ năng Y khoa cơ bản	Dự án đẩy mạnh huấn luyện kỹ năng tiền lâm sàng tại 8 Trường/ Khoa Y Việt Nam	2009	YH	x		36				
				Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh	Bộ Y tế	2002	YH		x	20				
				ĐD Nội khoa.	Bộ Y tế- Vụ Khoa học và đào tạo	2003	YH		x	50				
				Quản lý ĐD	Bộ Y tế	2004	YH		x	10				
				Giải phẫu sinh lý Tập 1	Bộ Y tế	2009	YH		x	10				
				Giải phẫu sinh lý Tập 2	Bộ Y tế	2009	YH		x	10				
				Techniques in Clinical Nursing		Third Edition	AWWPC		x	5				
				Critical Care Nursing.		SIX Edition	JB		x	3				
				Nursing Theories and Nursing Practice		Second Edition	MP		x	3				
		20	Sinh lý bệnh- miễn dịch	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Lâm Văn Tiên	2012	TĐHYDTN	x		200				
				Sinh lý bệnh học Miễn dịch học	Trần Triệu An	2003	NXB YH		x	200				
		21	TTGD nâng cao sức khỏe	Kỹ năng truyền thông GDSK	Đàm Khải Hoàn	2007	NXB YH	x		50				
		22	Dược lý 1	GT Dược lý đại cương	Nguyen Van Lac, Nguyễn Tiến Phương	2020	ĐHTN	x		5				
				Giáo trình dược lý	Đỗ Thị Minh Thanh	2010	TĐHYDTN	x						
				Dược lý học lâm sàng	Đào Văn Phan	2005	NXB YH		x	40				
		23	KHMT sinh thái	Sinh thái học và việc quản lý nguồn lợi thiên nhiên	K. Watt	1976	KHKT		x	5				
24	Giải phẫu bệnh	Module da - cơ - xương - khớp	Lê Phong Thu (cb)	2020	ĐHTN	x		55						
		GT Giải phẫu học đại cương	Trịnh Xuân Đàn (cb)	2016	Y học	x		5						
		Cơ sở sinh thái học của kinh doanh rừng mưa	George N.Baur	1976	KHKT		x							
		Giải phẫu bệnh học	Đặng Hữu	2000	NXB YH		x	200						

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		25	Huấn luyện kỹ năng	Thực hành kỹ năng y khoa	Các bộ môn Nội - Ngoại - Sản	2012	TĐHYDTN	x		10				
				GT thực hành kỹ năng y khoa	Nguyễn Văn Sơn (cb), Vi Thanh Thủy	2017	ĐHTN	x		5				
		26	Tâm lý y đức	Tâm lý YH-Y đức	Đàm Thị Tuyết	2013	TĐHYDTN	x		5				
				Tâm lý YH-Y đức	Đàm Thị Tuyết	2007	YH	x		5				
				Đạo đức YH	Nguyễn Quốc Triệu, Nguyễn Đức Hình	2011	YH		x	10				
		27	Đường lối CM của ĐCSVN	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN			2009	CTQG		x	150			
				28	Dinh dưỡng và ATTP	Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm	Trương Thị Thùy Dương (cb)	2018	GDVN	x		5		
DD và An toàn thực phẩm	Đỗ Hàm					2012	TĐHYDTN	x		10				
29	Nội cơ sở lý thuyết			BG Nội khoa cơ sở	PGS.TS Dương Hồng Thái	2013	BM Nội	x		5				
				Các nguyên lý YH Nội khoa, tập 1-5		1999	NXB YH HN		x	20				
				Module đa - cơ - xương - khớp	Lê Phong Thu (cb)	2020	ĐHTN	x		55				
				GT Module Huyết học - Bạch Huyết	Nguyễn Thế Tùng	2019	ĐHTN	x		5				
				Module tim mạch	Hoàng Thu Soan	2019	ĐHTN	x		5				
				GT Module hệ tiết niệu	Bùi Thị Thu Hương (cb)	2020	ĐHTN	x		5				
				Chẩn đoán và điều trị YH hiện đại, tập 1-2		2002	NXB YH HN		x	5				
				Giáo trình Nội khoa cơ sở	PGS.TS Dương Hồng Thái	2011	ĐHQGHN	x		5				
				Kỹ năng y khoa cơ bản		2009	NXB YH HN		x	36				
				Nội khoa cơ sở	Trường ĐH Y HN	2009	NXB YH HN		x	30				
Triệu chứng học Nội khoa	Trường ĐH Y HN			1989	NXB YH HN		x	100						
30	Nội cơ sở thực hành			Nội khoa cơ sở	Dương Hồng Thái	2012	TĐHYDTN	x		5				
31	Ngoại cơ sở lý thuyết	Ngoại khoa cơ sở	Trần Đức Quý	2008	TĐHYDTN	x		5						
32	Ngoại cơ sở thực hành	Ngoại khoa cơ sở - Phẫu thuật thực hành	Trần Đức Quý	2008	TĐHYDTN	x		5						

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		33	Thực tập YH DP											
		34	Tổ chức-QLYT-CTYTQG-DS	Tổ chức -QLYT	Đàm Thị Tuyết	2013	TĐHYDTN	x		5				
				Tổ chức -QLYT	Mai Đình Đức	2007	YH	x		10				
				Kinh tế y tế	Mai Đình Đức	2007	YH	x		10				
				Chương trình YTQG	Nguyễn Thu Hiền	2007	YH		x	10				
				Tổ chức và QLYT	Trương Việt Dũng, Nguyễn Duy Luật	2007	YH		x	20				
				Dân số-Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Đàm Khải Hoàn	2013			x	10				
		35	Nội bệnh lý lý thuyết	BG bệnh học nội khoa (dành cho SV Y6)	PGS.TS Dương Hồng Thái	2013	BM Nội	x		5				
				BG bệnh học nội khoa (dành cho SV Y6 tốt nghiệp)	PGS.TS Dương Hồng Thái	2013	BM Nội	x		5				
				BG Bệnh học Nội khoa		2008	NXB YH HN		x	150				
				BG Thần kinh		2010			x	50				
				Bệnh học Nội khoa		2009	NXB YH TP HCM		x	100				
				Các nguyên lý YH Nội khoa, tập 1-5		1999	NXB YH HN		x	10				
				Chẩn đoán và điều trị YH hiện đại, tập 1-2		2002	NXB YH HN		x	5				
		35	Nội bệnh lý lý thuyết	Điều trị học Nội khoa		2009	NXB YH TP HCM		x	40				
				Hồi sức cấp cứu		2005	NXB YH		x	20				
				Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa		2011	NXB YH HN		x	10				
				Thực hành bệnh tim mạch			NXB YH		x	5				
				Harrison's Principles Internal Medicine	McGraw - Hill	2008			x	3				
				The Washington Manual of Medical Therapeutics	William &Wilkins	2010			x	3				
		36	Nội bệnh lý thực hành	Bệnh học nội khoa	Dương Hồng Thái	2010	TĐHYDTN	x		5				
		37	Ngoại bệnh lý lý thuyết	BG chấn thương chính hình Bệnh học ngoại khoa	Trần Đức Quý	2008	TĐHYDTN	x		5				
		38	Ngoại bệnh lý thực hành	BG chấn thương chính hình Bệnh học ngoại khoa	Trần Đức Quý			x		5				
		39	Pháp luật đại cương	Giáo trình pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	2006	ĐHKQTĐ		x	5				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		40	Sán khoa lý thuyết	BG sản phụ khoa tập 1	Dương Thị Cường	2002	NXB YH		x	50				
				BG sản phụ khoa tập 2	Dương Thị Cường	2002	NXB YH		x	50				
		41	Sán khoa thực hành	Sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	2005	NXB YH		x	40				
				Sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	2002	NXB YH		x	50				
		41	Sán khoa thực hành	Sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	1978	NXB YH		x	20				
					Thủ thuật sản phụ khoa	Bộ môn Phụ Sản - Trường ĐH Y HN	1996	NXB YH		x	100			
					Phẫu thuật sản phụ khoa	In tại NXB	PGS.TS Phan Trường Duyệt	1998		x	20			
					Sán khoa hình minh họa	Garrey Govan Hodge Callander	1996	NXB YH		x	200			
					Thủ thuật và phẫu thuật sản phụ khoa	GS Đinh Văn Thắng	1976	NXB YH		x	20			
					Nước ối và một số vấn đề cần thiết đối với bác sỹ sản khoa	PGS.TS Nguyễn Đức Hinh	2003	NXB YH		x	5			
					Lâm sàng sản phụ khoa	Phan Trường Duyệt, Đinh Thế Mỹ	2001	NXB YH		x	150			
					Cấp cứu sản phụ khoa	GS Phan hiếu	1994	NXB YH		x	200			
					100 câu hỏi đáp về sử dụng thuốc gây phóng noãn	Jean Cohen Vincent Loffredo	1999	NXB YH		x	5			
					Phụ nữ mang thai cần biết	GS Phan hiếu	1997	NXB YH		x	10			
					Bệnh học bào thai và sơ sinh	J.Edgar Morison	1979	NXB YH		x	10			
					Triết học về sự sinh sản con người	GS Nguyễn Thị Xiêm	1997	NXB YH		x	3			
					Kỹ năng đào tạo lâm sàng về Sức khỏe sinh sản	Rick Sullivan Ann Blouse Noel McIntosh	2009	NXB YH		x	5			
					Chăm sóc phá thai lấy người phụ nữ làm trọng tâm	Alyson G. Hyman Laura Castleman	2005	NXB YH		x	3			
		42	Nhi khoa lý	National Guidelines for reproductive Health Care Services	Bộ Y tế	2009			x	3				

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình
								Tự biên soạn	Nguồn khác				
		42	thuyết	BG Nhi khoa tập I, II	Phạm Trung Kiên, Nguyễn Đình Học	2010	ĐHQGHN	x		400			
				BG Nhi khoa tập I, II	BM Nhi ĐHYHN	2009	ĐH Y HN		x	40			
				BG Nhi khoa tập I, II		2006	ĐHYDTPHCM		x	40			
				Khái luận Nhi khoa tập I, II, III, IV		1993			x	200			
				Nelson Textbook of Pediatrics		2011			x	3			
				Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em	Nguyễn Công Khanh	2006	NXB YH HN		x	10			
				Vấn tắt sơ sinh học	Nguyễn Cận	1984	NXB YH HN		x	20			
				Cẩm nang điều trị Nhi khoa	Nguyễn Thu Nhận	1991	NXB YH HN		x	200			
				Đại cương sơ sinh học	Trần Đình Long	2002	NXB YH HN		x	20			
				Hồi sức Nhi khoa	Đặng Phương Kiệt	1989	NXB YH HN		x	40			
				Theo dõi và chăm sóc trẻ mới đẻ	Nguyễn Cận	1977	NXB YH HN		x	20			
				Chữa bệnh trẻ em	Chu Văn Tường	1997	NXB YH HN		x	200			
				Bệnh lý sơ sinh học	Trần Đình Long	2003	NXB YH HN		x	10			
				Thần kinh học trẻ em	Lê Đức Hình	1994	NXB YH HN		x	5			
				Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2001	NXB YH HN		x	5			
				Dinh dưỡng trẻ em	Mai Lệ Hiệp	1986	NXBYHTPHCM		x	10			
				BG Nhi khoa tập I, II	Phạm Trung Kiên		ĐHQGHN	x		400			
				BG Nhi khoa tập I, II		2009	ĐH Y HN		x	40			
				BG Nhi khoa tập I, II		2006	ĐHYDTPHCM		x	40			
				Cấp cứu Nhi khoa	Chu Văn Tường	1997	NXB YH HN		x	100			
				Bệnh lao trẻ em	Trần Văn Sáng	1998	NXB YH HN		x	15			
				Bệnh lý học sơ sinh	Trần Đình Long	2003	NXB YH HN		x	10			
				Hồi sức cấp cứu và gây mê trẻ em	Đặng Phương Kiệt	2001	NXB YH HN		x	10			
				Phẫu thuật tiêu hóa trẻ em	Nguyễn Thanh Liêm	2000	NXB YH HN		x	10			
				Bệnh tự miễn ở trẻ em	Tạ Thị Ánh Hoa	1992	NXBYHTPHCM		x	15			

STT (1)	Chương trình đào tạo	STT (2)	Tên môn học	Tên giáo trình	Tác giả	Năm XB	Nhà XB	Loại Giáo trình		SL hiện có tại trường	SL hiện có tại TTHL - ĐHTN	Tổng số môn học	Tổng số giáo trình	
								Tự biên soạn	Nguồn khác					
		42	Nhi khoa lý thuyết	Lao sơ nhiễm trẻ em	Phạm Ngọc Quế	1997	NXBYHTPH CM		x	10				
				Bệnh da liễu trẻ em	Lê Kim Duệ	1980	NXB YH HN		x	20				
				Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh trẻ em	Nguyễn Công Khanh	2006	NXB YH HN		x	10				
				Cẩm nang điều trị Nhi khoa	Nguyễn Thu Nhận	1991	NXB YH HN		x	200				
				Hồi sức Nhi khoa	Đặng Phương Kiệt	1989	NXB YH HN		x	40				
				Theo dõi và chăm sóc trẻ mới đẻ	Nguyễn Cận	1977	NXB YH HN		x	20				
				Bệnh lý sơ sinh học	Trần Đình Long	2003	NXB YH HN		x	10				
				Thần kinh học trẻ em	Lê Đức Hình	1994	NXB YH HN		x	15				
				Tiếp cận chẩn đoán Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2001	NXB YH HN		x	5				
				Dinh dưỡng trẻ em	Mai Lệ Hiệp	1986	NXBYHTPH CM		x	10				
				Hướng dẫn khám lâm sàng Nhi khoa					x	5				
				Thực hành khám lâm sàng Nhi khoa		2011	ĐHYDTPHC M		x	5				
				Huyết học lâm sàng Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2004	NXB YH HN		x	10				
		43	Nhi khoa thực hành	Hướng dẫn khám lâm sàng nhi khoa	Bộ môn Nhi	2012	TĐHYDTN		x	5				
				Hướng dẫn khám lâm sàng Nhi khoa	BM Nhi	2012	TĐHYDTN	x		5				
				Thực hành khám lâm sàng Nhi khoa		2011	ĐHYDTPHC M		x	10				
				Huyết học lâm sàng Nhi khoa	Nguyễn Công Khanh	2004	NXB YH HN		x	10				
		44	DTH	DTH cơ bản	Trường ĐH YTCC	2009	NXB YH		x	20				
				DTH	Trường ĐH Y Thái Nguyên	2007	NXB YH		x	20				
				DTH YH	Trường ĐH Y Thái Nguyên	2006	NXB YH		x	30				
				DTH cho BSĐK	Bộ môn DT	2012			x					
Thực hành DTH	Bộ môn DT			2012			x	10						
DTH lâm sàng	Trường ĐH Y HN			2001	NXB YH		x	50						
DTH các bệnh truyền nhiễm	Trường ĐH Y HN			2001	NXB YH		x	25						